

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
NĂM HỌC 2021-2022

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	12
Tiêu chuẩn 1	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1	13
Tiêu chí 1.2	15
Tiêu chí 1.3	16
Tiêu chí 1.4	19
Tiêu chí 1.5	21
Tiêu chí 1.6	23
Tiêu chí 1.7	25
Tiêu chí 1.8	27
Tiêu chí 1.9	29
Tiêu chí 1.10	31
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	34
Tiêu chuẩn 2	34
Mở đầu	34
Tiêu chí 2.1	35
Tiêu chí 2.2	37
Tiêu chí 2.3	40
Tiêu chí 2.4	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	44
Tiêu chuẩn 3	44
Mở đầu	44
Tiêu chí 3.1	45
Tiêu chí 3.2	46
Tiêu chí 3.3	48
Tiêu chí 3.4	50

Tiêu chí 3.5	52
Tiêu chí 3.6	53
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	55
Tiêu chuẩn 4	56
Mở đầu	56
Tiêu chí 4.1	56
Tiêu chí 4.2	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	61
Tiêu chuẩn 5	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 5.1	62
Tiêu chí 5.2	65
Tiêu chí 5.3	67
Tiêu chí 5.4	69
Tiêu chí 5.5	70
Tiêu chí 5.6	72
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	76
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	77
Phần IV. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

Chuỗi ký tự viết tắt	Cụm từ, thuật ngữ được viết tắt
THPT	Trung học phổ thông
CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
SGK	Sách giáo khoa
UBND	Ủy ban nhân dân
CMHS	Cha mẹ học sinh
NGLL	Ngoài giờ lên lớp
TDTT	Thẻ dực thể thao
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
CSVC	Cơ sở vật chất
HS	Học sinh
GV	Giáo viên
TTCM	Tổ trưởng chuyên môn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	
Tiêu chí 5.6		x	x	x

Kết quả: Đạt mức 2.

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4: Không đánh giá

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định

Tỉnh	Nam Định	Họ và tên hiệu trưởng	Hoàng Trung Sâm
Huyện	Vụ Bản	Điện thoại	02283822515
Xã	Trung Thành	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia		Website	thpt- hoangvanthu.namdinh.edu.v n
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	Năm 1964 (theo quyết định số ...)	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	0
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021 - 2022
Khối lớp 10	10	10	10	10	10
Khối lớp 11	10	10	10	10	10
Khối lớp 12	10	10	10	10	10
Cộng	30	30	30	30	30

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập					
1	Phòng học	30	30	30	30	30
a	Phòng kiên cố	30	30	30	30	30
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	5	5	5	5	5
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	5	5	5	5	5
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng học tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính quản trị					
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8
2	Phòng học bán kiên cố	8	8	8	8	8
3	Phòng học tạm					
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	8	8	15	15	15
Cộng		56	56	63	63	63

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0			1	
Phó hiệu trưởng	2	0	0		1	2	
Giáo viên	68	51	0	0	61	7	
Nhân viên	8	7	0		8		
Cộng	80	58	0	0	70	10	

b) Số liệu của 05 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	68	68	67	67	68
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,27	2,27	2,26	2,27	2,27
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.057	0.057	0.057	0.057	0.057
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp trường	15	15	12	13	14
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh		4			5

4. Học sinh

a) Số liệu chung (Số liệu tính đến ngày.../.../...)

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
1	Tổng số học sinh	1155	1131	1157	1204	1187
	- Nữ		614	598	633	615
	- Dân tộc					0
	- Khối lớp 10	380	362	395	403	401
	- Khối lớp 11	385	380	415	389	399
	- Khối lớp 12	390	389	347	413	387
2	Tổng số tuyển mới	380	380	400	400	400
3	Học 2 buổi/ngày					
4	Bán trú					
5	Nội trú					
6	Bình quân số học sinh/lớp học	38,5	37,7	37,9	40,1	39,6
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100	100	100	100	100
	- Nữ			598	633	645
	- Dân tộc					
8	Tổng số học sinh giới cấp tỉnh	25	33	48	35	35
9	Tổng số học sinh giới quốc gia (nếu có)					
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách					
	- Nữ					
	- Dân tộc					
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt		01	02	02	02
12	Tỷ lệ học sinh học đỗ tốt nghiệp THPT	100%	100%	100%	100%	100%

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	19	24,5	24,9	28,88	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	56,3	64,3	57,7	58,59	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	4,7	1,4	0,95	0,66	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	83,1	85,6	88,16	87,39	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	15,4	14,1	10,29	10,46	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1,4	0,3	1,21	1,33	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường trung học phổ thông (THPT) Hoàng Văn Thụ được thành lập năm 1964 mang tên là THPT Vụ Bản A. Năm 1994 trường lại đổi tên thành trường THPT Hoàng Văn Thụ. Trường được xây dựng trên địa bàn xóm Phố, xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Tổng diện tích của nhà trường là 17000 m². Trường THPT Hoàng Văn Thụ công nhận là trường THPT đạt chuẩn quốc gia lần 1 theo Quyết định số 339/QĐ-UBND tỉnh Nam Định ngày 14/3/2013.

Cơ sở vật chất: nhà trường có 30 lớp học kiên cố, 03 phòng học bộ môn Lí, Hóa, Sinh, 02 phòng thực hành Tin, 02 phòng học ứng dụng CNTT, nhà Đa năng, nhà Công vụ và các phòng chức năng khác.

Năm học 2021 - 2022 đội ngũ nhà trường có 81 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ban giám hiệu nhà trường gồm 3 đồng chí. Hàng năm nhà trường tiến hành đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và giáo viên theo quy định. Chi bộ Đảng có 35 đồng chí.

Trong 05 năm gần đây số lớp học duy trì ổn định với 30 lớp. Năm học 2021 - 2022, kết quả về xếp loại hạnh kiểm học sinh : ...% học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt và Khá% học sinh xếp loại hạnh kiểm Trung bình và Yếu; về xếp loại học lực học sinh: % học sinh xếp loại học lực Khá và Giỏi, trong đó học sinh Giỏi chiếm, có 0,66% học sinh xếp loại học lực Yếu, tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 0,9%; giải Nhất toàn đoàn trong kì thi học sinh giỏi văn hóa lớp 12 cấp tỉnh.

Trong những năm qua, lãnh đạo nhà trường quản lý bằng chất lượng và hiệu quả công việc. Thường xuyên phối kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để giáo dục học sinh. Xây dựng kế hoạch từng bước nâng cao chất lượng giáo dục; chất lượng đội ngũ đảm bảo về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; chuẩn bị tâm thế sẵn sàng đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước nói chung và của ngành Giáo dục nói riêng.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra thực trạng của nhà trường từ đó xác định điểm mạnh, điểm yếu theo từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGD&ĐT) ban hành. Quá trình tự đánh giá nhà trường thực hiện theo các yêu cầu cụ thể được quy định trong Thông tư 18/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận

trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Quá trình tự đánh giá

Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch, huy động các nguồn lực, tập hợp các minh chứng cho quá trình tự đánh giá; tuyên truyền phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội và nhân dân địa phương hiểu rõ mục đích, phạm vi của quá trình tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Sau khi tự đánh giá, nhà trường xem xét cụ thể các chỉ báo của từng tiêu chí, phát huy những nội dung đã được đánh giá đạt, xây dựng cụ thể kế hoạch cải tiến chất lượng cho những chỉ số chưa đạt hoặc đạt ở mức thấp. Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành xem xét và đánh giá đầy đủ 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí; toàn bộ các tiêu chí được tự đánh giá ở mức 1, 2, 3 (không tự xem xét, đánh giá tiêu chí mức 4).

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Mở đầu

Trường THPT Hoàng Văn Thụ xác định: Tổ chức và quản lý nhà trường là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, giữ vai trò quyết định đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được mọi thành viên của nhà trường tham gia xây dựng, phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; thường xuyên được rà soát, bổ sung, điều chỉnh và thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Cơ cấu tổ chức nhà trường bao gồm:

- Chi bộ Đảng có 35 đảng viên, cấp ủy gồm 03 đồng chí (01 bí thư, 01 phó bí thư, 01 ủy viên).
- Ban Giám hiệu có 03 đồng chí.
- Hội đồng trường có 13 thành viên.
- Công đoàn nhà trường có 81 công đoàn viên được tổ chức trong 08 tổ công đoàn. Ban chấp hành công đoàn có 05 thành viên.
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 30 chi đoàn học sinh và 01 chi đoàn giáo viên.
- Nhà trường có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục THPT được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2: Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3: Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên, tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, nhà trường đã xây dựng Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; Đề án vị trí việc làm; Kế hoạch phát triển Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025; Mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2020-2025 [H1-1.1- 01] và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học [H1-1.1-02]. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cụ thể hóa trong các Nghị quyết của nhà trường và trong các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1- 02].

b) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 được xác định bằng văn bản và được Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định phê duyệt [H1-1.1- 02].

c) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh được biết, được niêm yết tại bảng điều hành công việc; và được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường www.thpt-hoangvanthu.namdinh.edu.vn

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn và thực hiện nhiệm vụ năm học thông qua Hội nghị nhà giáo, cán bộ và người lao động đầu năm học; họp liên tịch, họp giao ban vào thứ 2 hàng tuần; họp định kỳ Hội đồng trường; họp tổ chuyên môn, đoàn thể. Nhà trường tổ chức các hoạt động để thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường và được đăng tải hình ảnh tư liệu hoạt động trên trang web nhà trường. [H1-1.1-03]

Mức 3

Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thể hiện trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và các Nghị quyết của Hội đồng trường. Khi tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch phát triển được xây dựng dựa trên các văn bản chỉ đạo của ngành, cấp trên và điều kiện thực tế tại trường và địa phương. Kế hoạch xác định rõ mục tiêu phấn đấu, nhiệm vụ trọng tâm và biện pháp thực hiện trong từng giai đoạn.

Nội dung các mục tiêu và giải pháp thực hiện trong kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, địa phương và mục tiêu giáo dục cấp THPT được quy định tại Luật Giáo dục.

Kế hoạch phát triển có sự tham gia đóng góp ý kiến và được thống nhất thực hiện với sự tham gia của mọi thành viên trong nhà trường. Được định kỳ rà soát, bổ sung cho phù hợp với thực tế. Được công khai để mọi tổ chức, cá nhân tham gia góp ý.

3. Điểm yếu

Chưa xác định được nguồn lực tài chính phục vụ, hỗ trợ để phát triển. Công tác xã hội hóa còn hạn chế do điều kiện kinh tế địa phương còn khó khăn, đa phần học sinh là con em nông dân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục xây dựng tổ chức và quản lý nhà trường, đặc biệt chú ý đến hiệu quả trong việc xây dựng kế hoạch đảm bảo tính khoa học; phát huy tính lao động sáng tạo của tập thể và cá nhân trong công việc; xác định mục tiêu, chỉ tiêu và thực hiện các giải pháp khả thi đảm bảo hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ các năm học. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, công tác kiểm tra đánh giá, công tác quản lý, sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn, các thiết bị dạy học. Phấn đấu nâng cao hơn về chất lượng giảng dạy, chất lượng giáo dục toàn diện.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020 - 2025	Hội đồng trường	Căn cứ huy động nguồn lực tài chính	Tháng 10/2021	
Duy trì quy mô trường, lớp	Hiệu	Đề xuất với	2021 - 2025	

(30 lớp)	trường	Sở GDĐT trong kế hoạch tuyển sinh lớp 10.		
Nâng cao chất lượng giáo dục (Bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng cao điểm bình quân thi TN)	Ban trí dục	- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên - Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá	Trong các năm học	
Tăng cường cơ sở vật chất, tài chính (Bổ sung thiết bị dạy học, tăng cường ứng dụng CNTT trong các lớp học, xây dựng, cải tạo 01 dãy nhà)	Ban Giám hiệu	Huy động các nguồn lực xã hội hóa.	Trong các năm học.	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt		Đạt	-	Đạt
b	Đạt	-	-	-	
c	Đạt	-	-	-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 1.2 : Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2: Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT (Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và

trường phổ thông có nhiều cấp học). Cụ thể, Hội đồng trường Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; Giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường.

a) Hội đồng trường và các hội đồng khác

Hội đồng trường được thành lập theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Ngoài ra, nhà trường còn có Hội đồng thi đua và khen thưởng; Hội đồng kỷ luật; Hội đồng khoa học, sáng kiến kinh nghiệm cấp trường; Hội đồng tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; Hội đồng Hội thi giáo viên dạy giỏi.

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 10 theo Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*). Các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. [H1-1.2-03].

Năm học 2021 - 2022 Hội đồng trường đã ra nghị quyết thực hiện nhiệm vụ là: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện (Kết quả các kỳ thi phân đấu trong top 10); Huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất phục vụ dạy và học.

c) Các hoạt động của các hội đồng định kì được thực hiện rà soát đánh giá, được thể hiện trong Sổ ghi nghị quyết của nhà trường và của Hội đồng trường [H1-1.2-01] và trong các báo cáo sơ kết, tổng kết [H1- 1.1 - 04].

Mức 2

Các hội đồng có kế hoạch hoạt động, có kiểm tra, đánh giá, tổng kết được thể hiện trong Sổ ghi nghị quyết của trường và nghị quyết của Hội đồng trường trong hồ sơ thi đua của Hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2 - 02] và trong các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1- 1.1- 04]. Trong năm học 2021-2022, công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường; giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp Sở; 100% cán bộ giáo viên đạt loại khá và tốt trong thực hiện Cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; có 05 nhóm nhà giáo đăng kí tham gia “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” theo hướng liên môn, tích hợp. [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Các hội đồng được thành lập theo cơ cấu và thành phần được quy định trong Điều lệ trường trung học và hướng dẫn của cấp trên. Hoạt động của các hội đồng đề có kế hoạch triển khai thực hiện, giám sát kiểm tra và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

3. Điểm yếu

Hoạt động của Hội đồng trường chưa thường xuyên, việc rà soát, đánh giá kết quả công việc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường và các hoạt động khác. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Lập Kế hoạch hoạt động, phê duyệt kế hoạch	BGH, Trường ban	Đánh giá đặc điểm tình hình cụ thể, dựa trên các văn bản chỉ đạo cấp trên	Đầu năm học	Dựa theo quy chế chi tiêu nội bộ, các văn bản hướng dẫn.
Phân công kiểm tra giám sát	BGH, Các tổ chức đoàn thể liên quan	Xây dựng quy chế, quy định đánh giá phối hợp	Định kỳ theo tháng hoặc kỳ	
Có sáng kiến kinh nghiệm đạt giải cấp tỉnh	TTCM, Công đoàn, Ban trí dục.	Phát động phong trào viết SKKN	Cuối năm học	Đề xuất Tăng mức tiền thưởng trong quy chế chi tiêu nội bộ

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	c	Đạt		

Đạt	Đạt	-
-----	-----	---

Đạt: Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có các tổ chức: Công đoàn [H1-1.3-01]; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-02]; hội Chữ Thập đỏ; Hội cựu giáo chức.

Tổ chức Công đoàn: Có 8 tổ Công đoàn. Ban chấp hành có 05 đồng chí gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 ủy viên; UBKT Công đoàn có 3 đồng chí; Ban nữ công có 3 đồng chí; Ban Thanh tra nhân dân có 03 đồng chí.

Tổ chức Công đoàn nhà trường thực hiện theo kế hoạch các chương trình hoạt động của Công đoàn đề ra trong năm học. Công đoàn đã vận động các đoàn viên công đoàn thực hiện Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, các cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, “Hai không”... và phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”... 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên là đoàn viên công đoàn. Từ năm 2016 đến nay, Công đoàn nhà trường liên tục đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh”, năm học 2017 – 2018 Công đoàn đề nghị Công đoàn ngành công nhận danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” và nhận giấy khen của Công đoàn ngành.

- Đoàn thanh niên: Năm học 2021 - 2022 trong nhà trường có 31 chi đoàn trong đó có 01 chi đoàn giáo viên. Ban chấp hành Đoàn trường nhiệm kỳ theo năm học có 15 đồng chí trong đó có 01 Bí thư, 02 Phó Bí thư, 05 thường vụ và 10 ủy viên.

Đầu mỗi năm học BCH Đoàn trường đều tổ chức Đại hội cấp Chi đoàn tiến tới Đại hội Đoàn trường để kiện toàn đội ngũ cán bộ đoàn, xây dựng nghị quyết và chương trình hành động của Đoàn. Trong năm học Đoàn trường đã phát động các phong trào : thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Hai không”; “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và nhiều phong trào thi đua khác. Mỗi năm đều kết nạp thanh niên vào Đoàn, đạt tỷ lệ 100% học sinh khối 12 là Đoàn viên; giới thiệu lên Chi bộ từ 2 đến 3 đồng chí đoàn viên ưu tú cảm tình Đảng và trở thành Đảng viên.

Kết quả hàng năm: Đoàn trường luôn được công nhận là tổ chức cơ sở Đoàn vững mạnh, xuất sắc nhiều năm liền và liên tục từ năm học 2015 đến 2017 và năm 2020 Đoàn trường được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen.

b) Các tổ chức đều hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục, thể hiện trong kế hoạch hoạt động của các tổ chức đoàn thể và các văn bản có liên quan của các tổ chức khác [H1-1.3-03].

c) Hàng năm các hoạt động được rà soát, đánh giá; được thể hiện trong các báo cáo sơ kết, tổng kết hoặc các văn bản của cấp có thẩm quyền có đánh giá về hoạt động của các đoàn thể và các tổ chức khác [H1-1.3-03].

Mức 2

a) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam [H1-1.3-04]. Chi bộ nhà trường hiện nay có 35 đảng viên đều là đảng viên chính thức. Chi bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện trong các sổ sách theo quy định của Chi bộ [1.3-01]; các văn bản của cơ quan chức năng có nhận xét, đánh giá về việc thực hiện các hoạt động của tổ chức Đảng [H1-1.3-05].

- Chi bộ Đảng nhiệm kỳ 2021 – 2025 có 03 đồng chí trong cấp ủy trong đó có 01 đ/c Bí thư, 01 đ/c Phó Bí thư và 01 đ/c Chi ủy viên. Chi bộ trường có 02 tổ đảng: tổ đảng tự nhiên (gồm các đồng chí đảng viên trong tổ chuyên môn Toán, Vật lý – Công nghệ, Hóa – Sinh – Công nghệ, Tin – Thể dục – GDQPAN) và tổ đảng xã hội (gồm các đồng chí đảng viên trong tổ chuyên môn Văn, Sử - Địa – GDGD, Tiếng anh và tổ Văn phòng) với 35 đảng viên.

Năm 2020 , chi bộ được huyện ủy Vụ Bản công nhận là “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu”. Qua các kỳ bình xét phân loại đảng viên, 100% đảng viên của chi bộ đều được xếp loại: Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên.

Chi bộ sinh hoạt định kỳ , có đầy đủ các biên bản sinh hoạt, các nghị quyết của chi bộ.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường thể hiện ở các đánh giá, ghi nhận của cấp trên qua các giấy khen, bằng khen của tổ chức, đoàn thể cấp trên tặng cho các tổ chức, đoàn thể của nhà trường như: Giấy khen của Công đoàn; bằng khen của Trung ương Đoàn, tỉnh Đoàn, giấy khen của huyện Đoàn; giải Nhất Hội thi kể chuyện về Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh năm 2022[H6-1.3-01] và qua các hình ảnh hoạt động vì cộng đồng như chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ địa phương; hoạt động tặng quà tết; quyên góp chia sẻ, ủng hộ đồng bào miền trung khắc phục hậu quả do thiên tai, lũ lụt; hiến máu nhân đạo; tham gia các hoạt động trồng và chăm sóc cây, hoa trong khuôn viên trường; hoạt động tiếp sức mùa thi... [H6-1.3-02].

Mức 3

a) Trong 05 năm liền kề trước khi đề nghị công nhận tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 2 năm *hoàn thành tốt nhiệm vụ; Các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.*

Trong 05 năm liền (từ năm 2016 đến năm 2020), Chi bộ nhà trường được công nhận đạt tiêu chuẩn “Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ” [H1-1.3-06].

Năm 2020 chi bộ nhà trường được công nhận tổ chức cơ sở đảng “Trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu”

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Năm 2020 Đoàn trường được tỉnh Đoàn và Trung ương Đoàn tặng bằng khen.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể (Công đoàn, đoàn Thanh niên) và tổ chức khác . Chi bộ Đảng, các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, đều được cấp trên đánh giá có kết quả hoạt động tốt, được khen ngợi, góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Đoàn thanh niên của nhà trường đã làm tốt công tác chuyên môn, giúp nhà trường phát huy tốt các phong trào dạy tốt, học tốt. Hàng năm Đoàn trường xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt kế hoạch tổ chức, hướng dẫn chi đoàn học sinh hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong học tập và rèn luyện đối với đoàn viên thanh niên.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thành lập hội Khuyến học. Hội cựu giáo chức, hội cựu học sinh hồ sơ hoạt động còn chưa đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

Tiếp tục duy trì kết quả đạt được những năm qua của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường. Chỉ tiêu năm học 2021 - 2022 Chi bộ đạt “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh”, Công đoàn đạt “Công đoàn cơ sở vững mạnh”, Đoàn thanh niên đạt bằng khen Trung ương Đoàn.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thực hiện Nghị quyết ĐH chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025	Chi ủy, đảng viên	Bí thư chi bộ đồng thời là thủ trưởng đơn vị.	Năm 2020 - 2025	
Giữ gìn sự đoàn kết trong cơ quan, hạnh phúc gia đình.	BCH Công đoàn, công đoàn viên	Tổ chức các hoạt động thiết thực, vui vẻ, hiệu quả Tham mưu cho HT các vấn đề liên quan đến người lao động	Trong năm học	Công đoàn phí
Nâng cao kỹ năng sống cho đoàn viên, học sinh	BCH Đoàn, Giáo viên chủ nhiệm	Xây dựng kế hoạch hoạt động NGLL cụ thể, phù hợp điều kiện thực tế.	Tổ chức các phong trào hoạt động sôi nổi trong năm học.	Huy động XHH, nhà trường, Đoàn phí
Tăng cường sự giám sát của Chi ủy, BGH	Chi ủy, BGH	Rà soát, bổ sung, kiểm tra, duyệt kế hoạch hoạt động của các tổ chức theo sự phân công.	Đầu năm học	Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ

5. Tự đánh giá

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Trường THPT Hoàng Văn Thụ có Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định bổ nhiệm [H1-1.4-01].

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	Năm vào ngành	Năm công tác	Danh hiệu thi đua
1	Hoàng Trung Sâm	HT	1978	Thạc sỹ	2000	20	
2	Phạm Văn Sơn	PHT	1979	Cử nhân	2002	18	
3	Phạm Ngọc Điều	PHT	1978	Cử nhân	2001	19	
4	Đỗ Thế Anh	PHT	1976	Cử nhân	2000	20	

Năm học 2021 – 2022 nhà trường tiếp tục tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng. kết quả:

1. Đ/c: Hoàng Trung Sâm - Hiệu trưởng xếp loại:
2. Đ/c: Phạm Ngọc Điều - Phó hiệu trưởng: xếp loại:
3. Đ/c: Đỗ Thế Anh - Phó hiệu trưởng: xếp loại:

b) Năm học: 2021 - 2022 có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng

TT	Tổ	Tổng số người	Trình độ	
			ĐH	Thạc sỹ
1	Toán	10	9	1
2	Ngữ Văn	11	10	1
3	Ngoại ngữ	9	8	1
4	Hóa – Sinh	13	12	1
5	Vật lí – Công nghệ	11	8	3
6	Sử - Địa – GDCD	9	9	0
7	Thể dục – Tin	10	9	1
8	Văn phòng	8	2	0

Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng và 01 tổ phó chịu sự quản lý chỉ đạo của hiệu trưởng, do hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ vào đầu năm học. Tổ Văn phòng gồm viên chức làm công tác văn thư – thủ quỹ; kế toán; nhân viên thư viện và nhân viên quản lý thiết bị; tổ Văn phòng có tổ trưởng và 01 tổ phó, do hiệu trưởng bổ nhiệm và giao nhiệm vụ. Hiệu trưởng sinh hoạt cùng tổ văn phòng; các phó hiệu trưởng sinh hoạt theo tổ chuyên môn [H1-1.4-02].

c) Hằng năm, trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường, tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, đợt. Dựa trên kế hoạch xây dựng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 Điều lệ trường trung học phổ thông, được thể hiện trong hồ sơ của các tổ; Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường; Báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-04]; các loại biên bản về đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định và các loại biên bản về đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên năm học 2021-2022. [H8-1.4-01].

Mức 2

a) Hàng năm, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, dựa trên nhu cầu thực tế của nhà trường, các tổ chuyên môn đã đề xuất và xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề chuyên môn. Các tổ chuyên môn thực hiện đổi mới phương pháp

dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo tinh thần Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT. Mỗi tổ đã đề xuất ít nhất 01 chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục [H6-1.4-01]; [1.4-02]; [H6-1.4-02].

Năm học 2019 - 2020

- Tổ Toán

+ Chuyên đề 1: Rèn luyện kỹ năng nhìn bài toán dưới nhiều khía cạnh khác nhau.

+ Chuyên đề 2: Phát hiện, chứng minh và sử dụng quan hệ vuông góc giải bài toán tọa độ trong mặt phẳng.

Tổ Văn

+ Chuyên đề 1: Dạy học Ngữ văn 10: Ca dao dân ca Việt Nam.

+ Chuyên đề 2: Dạy học Ngữ văn 11: Đọc, hiểu văn xuôi hiện thực phê phán giai đoạn 1930 – 1945.

+ Chuyên đề 3: Truyện Kiều – Nguyễn Du.

+ Chuyên đề 4: Chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong hai tác phẩm “Rừng xà nu” và “Những đứa con trong gia đình”.

- Tổ Tiếng Anh

+ Chuyên đề 1: Câu bị động.

+ Chuyên đề 2: Một số cách gây hứng thú trong giờ dạy nghe.

+ Chuyên đề 3: Sử dụng giọng bản địa vào hội thoại mẫu.

+ Chuyên đề 4: Sử dụng kỹ thuật KWL vào câu bị động.

- Tổ Vật lý – Công nghệ

+ Chuyên đề 1: Dạy học theo chủ đề: “Dòng điện trong các môi trường”

+ Chuyên đề 2: Sóng âm

b) Tổ chuyên môn sinh hoạt 02 tiết/ lần/tuần. Nội dung sinh hoạt: đánh giá các công tác đã thực hiện trong tuần; xây dựng kế hoạch bài học, dự giờ theo hướng đổi mới; đề ra kế hoạch cho thời gian kế tiếp. Cuối học kỳ và cuối năm học các tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra, đánh giá xếp loại hồ sơ cá nhân, việc thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác để đánh giá thi đua, đánh giá viên chức theo quy định. [H1-1.4-01].

Tổ Văn phòng đảm nhiệm các công việc: Văn thư, kế toán, giáo vụ, y tế học đường, bảo vệ và phục vụ các hoạt động của nhà trường; Quản lý các hệ thống hồ sơ sổ sách của nhà trường như: Sổ đăng bộ, sổ điểm lớp, học bạ, sổ cấp phát bằng, sổ ghi đầu bài, giấy khai sinh của học sinh, bằng tốt nghiệp, sổ quản lý thiết bị, sổ quản lý thư viện, sổ công văn đi và đến được lưu trữ theo quy định, được ghi chép cập nhật thường xuyên.

Mức 3

a) Hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-04]; [H6-1.4-01].

Năm học 2021 - 2022 có tổ chuyên môn được Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định công nhận tập thể lao động tiên tiến.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục

Năm học 2021 - 2022, có 04 thầy cô SKKN được công nhận có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của ngành GDĐT năm 2021.

+ Thi HSG các môn văn hóa: 4 giải Nhất, 17 giải Nhì, 10 giải Ba, 4 giải Khuyến khích; toàn trường đứng thứ 3 trên tổng số 45 trường THPT công lập của tỉnh, đạt giải Nhất toàn đoàn.

+ Hội thi Khoa học kỹ thuật đạt giải Nhì.

+ Thi Hùng biện tiếng Anh: giải Ba toàn đoàn.

[H1-1.1-04]; [H1-1.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định. Các tổ có cơ cấu, tổ chức, có kế hoạch hoạt động và thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng theo quy định.

Số chuyên đề chuyên môn hàng năm tổ chuyên môn đề xuất nhiều, có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

3. Điểm yếu

Chất lượng hồ sơ và việc lưu minh chứng các hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

Đưa ứng dụng CNTT vào trong công tác quản lý, điều hành.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Công tác quản lý khoa học, chỉ đạo bám sát, kịp thời.	BGH, người đứng đầu tổ chức.	Tham gia BDTX, tự bồi dưỡng	Trong năm học	
Duy trì sinh hoạt tổ/nhóm CM.	BGH, TTCM	Đăng ký, xếp TKB	Hàng tuần học	
Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ	CB, GV, NV	Sử dụng mạng XH,	Thường xuyên.	

đạo.		các phần mềm quản lý, dạy học.		
Công tác thi đua, khen thưởng kịp thời.	BGH, người đứng đầu tổ chức.	Xây dựng bổ sung trong Quy chế chi tiêu nội bộ.	Hội nghị Cán bộ, giáo viên, người lao động.	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2: Trường không quá 45 lớp (Bốn mươi lăm). Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3: Trường không quá 45 lớp (Bốn mươi lăm). Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông không quá 40 (Bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (Ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2021 - 2022 trường có 3 khối lớp: khối lớp 10, khối lớp 11 và khối lớp 12, mỗi khối có 10 lớp thể hiện trong sổ đăng bộ học sinh và trong sổ gọi tên ghi điểm của các lớp [H1-1.5-02].

b) Trong mỗi năm học, học sinh được tổ chức theo lớp học. Mỗi lớp đều có ban cán sự lớp gồm lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra; trong

mỗi lớp được chia thành 4 tổ học sinh; mỗi tổ không quá 12 học sinh, có tổ trưởng và tổ phó do các thành viên trong tổ bầu ra. [H1-1.5 -03].

c) Nhà trường đã thực hiện cho các lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, dưới sự định hướng của nhà trường, sự cố vấn, hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm. Mỗi lớp đều có Ban cán sự lớp, cán bộ đoàn được thành lập theo nguyên tắc dân chủ, tự nguyện phục vụ lợi ích học tập, giáo dục cho chính mình. Học sinh có điều kiện hiểu rõ quyền và trách nhiệm trong môi trường giáo dục, được rèn các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tham gia, hợp tác trong các hoạt động ở lớp, trường. Mỗi lớp có quỹ lớp, thủ quỹ và các thành viên trong lớp được dân chủ bàn bạc, thống nhất việc trang bị các dụng cụ dùng chung, tự quản của lớp (dụng cụ trực nhật, bình nước...) trên cơ sở có sự đồng ý của nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh [H6-1.5-01].

Mức 2

Sĩ số bình quân các lớp 39.6 học sinh thể hiện ở chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp được phê duyệt và danh sách trúng tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông hàng năm của nhà trường [H1-1.5-04].

Mức 3

Trong 5 năm gần đây, nhà trường luôn duy trì ổn định với 30 lớp, sĩ số trung bình mỗi lớp là 40 học sinh. Năm học 2021 - 2022 trường có 1187 học sinh, sĩ số trung bình là 39,6 HS/lớp.

2. Điểm mạnh

- Nhà trường có đầy đủ các lớp của cấp học trung học phổ thông.
- Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, có sự định hướng của nhà trường và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.
- Số lớp của nhà trường không quá 45; sĩ số bình quân mỗi lớp không quá 45 học sinh.
- Đội ngũ giáo viên trẻ (tuổi đời trung bình...) được đào tạo chính quy, tiếp thu ứng dụng CNTT nhanh chóng.

3. Điểm yếu

Sĩ số các lớp không đồng đều do phân lớp dựa trên nguyện vọng của học sinh và sự định hướng của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phân công giáo viên chủ nhiệm dựa trên nguyện vọng và năng lực công tác
- Nhanh chóng ổn định tổ chức lớp và kiện toàn ban cán sự lớp ngay từ đầu năm học.
- Giữ mối liên lạc thường xuyên giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm,

cha mẹ học sinh.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
HS đăng ký nguyện vọng khối/ngành học.	HS lớp 12	Họp phụ huynh; HS làm đơn có xác nhận của cha, mẹ	Tháng 8 hàng năm.	
Phân công GVCN	Hiệu trưởng, Ban trí dục, TTCM.	Căn cứ năng lực, nhu cầu công việc, sự đề xuất tổ CM, điều kiện thực tế	Tháng 8 hàng năm.	
Kiện toàn nhân sự trong lớp học, BCH chi đoàn.	HS trong lớp, GVCN, BCH Đoàn trường	Tổ chức họp lớp, ĐH chi đoàn lớp.	Đầu năm học.	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3: *Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường thực hiện việc quản lý lưu trữ văn bản đi đến, hệ thống hồ sơ nhà trường được lưu trữ theo từng năm học, phân loại theo mục và được thực hiện lưu trữ với thời gian theo quy định của Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục[1.6-01].

b) Hàng năm, nhà trường lập dự toán ngân sách nhà nước và được cấp trên phê duyệt [1.6-02]. Thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước, của phòng Kế hoạch- Tài chính và Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định. [1.6-02]. Công khai tài chính được thực hiện theo quy định của nhà nước [H1-1.6-01]; [H6-1.6-01]. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng, bổ sung, điều chỉnh và thống nhất trong Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động đầu năm học. [1.6-03].

c) Việc quản lý, sử dụng tài chính trong nhà trường, định kỳ được các cấp có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra theo quy định. Nhà trường đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công, để tăng cường công tác quản lý trong nội bộ và trích lập các quỹ cơ quan để sử dụng trong năm tài chính tiếp theo.(minh chứng bằng các biên bản kết luận kiểm tra, thanh tra tài chính) [1.6-04]; [H1-1.1-04]; [H1-1.6-02]. Tài sản, trang thiết bị dạy học được giao cho các bộ phận quản lý, bảo quản, sử dụng. Hàng năm đều tiến hành kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học, thanh lý, bổ sung thiết bị phục vụ dạy và học.

Mức 2

a) Nhà trường sử dụng phần mềm trong công tác kế toán giúp nâng cao hiệu quả việc cập nhật dữ liệu và lập các loại hồ sơ sổ sách kế toán theo quy định [H1-1.6-03].

Trường đã lập Website riêng thpt-hoangvanthu.namdinh.edu.vn. 100% số máy tính hoạt động trong nhà trường đều kết nối Internet. 100% cán bộ, giáo viên biết sử dụng tin học phục vụ cho công tác quản lý, soạn bài, lên lớp.100%

giáo viên và học sinh tham gia số liên lạc điện tử. Trong từng lĩnh vực nhà trường ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, thống kê như Phần mềm quản lý học sinh SMAS, phần mềm xếp thời khóa biểu. Bên cạnh việc sử dụng các phần mềm theo quy định của ngành thì nhà trường còn quản lý, giảng dạy, thực hiện các công tác giáo dục thông qua các nền tảng như OneDrive, Zalo, Messenger, Zoom, Google Meet, Shub ...

b) Trong 05 năm liền kề (từ năm 2015 đến nay) nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính; tài chính; tài sản.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [1.1-01].

Tranh thủ sự ủng hộ của các cơ quan, các cấp có thẩm quyền để tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học.

Năm 2018 phòng Tin học từ nguồn Sở KHCN.

Năm 2016 dự án xây dựng Nhà Đa năng, nhà công vụ và các hạng mục phụ trợ.

Năm 2018 dẫy nhà 3 tầng 21 phòng học.

Nhà trường có các tờ trình, văn bản đề nghị với cấp có thẩm quyền nhằm tạo nguồn tài chính hỗ trợ, bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của đơn vị [H1-1.6-04].

2. Điểm mạnh

Thực hiện việc lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định.

Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường đảm bảo tính dân chủ, sát thực với điều kiện thực tế, có tính khả thi. Thực hiện chặt chẽ, minh bạch việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu:

Kinh phí từ ngân sách nhà nước chủ yếu chi trả lương, phần chi cho các hoạt động giáo dục khác còn hạn chế. Một số hạng mục cơ sở vật chất xuống cấp, cần sửa chữa, cải tạo nhưng huy động nguồn lực tài chính còn khó khăn. Công tác xã hội hóa chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính, tài sản theo hướng tinh gọn, khoa học, hiệu quả.

Tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân, chính quyền địa phương trong công tác xã hội hóa giáo dục.

Thực hiện công khai, minh bạch về tài chính, tài sản.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành	BGH, nhóm Tin	Tìm hiểu, nghiên cứu sử dụng phần mềm hỗ trợ	Thường xuyên trong cả năm học.	
Thực hành tiết kiệm	Hiệu trưởng, kế toán, các tổ chức.	Xây dựng kế hoạch chi tiết; Công khai, minh bạch	Đầu năm	
Huy động kinh phí từ nguồn xã hội hóa	Chính quyền địa phương, Cựu học sinh, các tổ chức xã hội...	Kêu gọi, vận động.	Trong năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt				
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2: Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, thể hiện trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, sổ nghị quyết của nhà trường, nghị quyết của Hội đồng trường [1.1-01] và các văn bản khác có liên quan [H1-1.7-01].

b) Đầu mỗi năm học, căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, trình độ đào tạo, năng lực và khả năng hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân; sau khi tham khảo ý kiến đề xuất của các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường rõ ràng, hợp lý, đúng chuyên môn, định mức theo quy định, có tính ưu tiên (khôi 12, tổ hợp tự chọn), tính kế thừa và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi cá nhân nhằm phát huy tối đa hiệu quả công tác [H1-1.1-02]; [H1-1.7-02].

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường đảm bảo hiệu quả các hoạt động, thể hiện qua kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.1-04]; kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên; kết quả đánh giá giáo viên theo chuẩn, kết quả thi đua hàng năm và những ghi nhận của các cơ quan cấp trên về việc nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H1-1.2-02]

c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Năm học 2020 - 2021 có 02 đồng chí tham gia và hoàn thành lớp trung cấp Lý luận chính trị; 05 giáo viên học và thi lấy chứng chỉ đạt chuẩn sử dụng công nghệ thông tin; 05 giáo viên học và có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông hạng II; 02 giáo viên có chứng chỉ tư vấn học đường; 12 giáo viên tham gia và hoàn thành bồi dưỡng kiến thức QP - AN đối tượng 4; 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên được hưởng đầy đủ tiền lương và phụ cấp theo quy định, được chăm sóc sức khỏe theo chế độ, chính sách và các quyền khác theo quy định.[H1-1.7-04].

Mức 2

Nhà trường có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Các biện pháp được thể hiện trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; phân công nhiệm vụ cho CBGVNV; nghị quyết của nhà trường và của Hội đồng trường ;kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học; quy chế thi đua nội bộ và quy tắc ứng xử trong nhà trường [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng và các giải pháp nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; việc phân công sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả; thực hiện đầy đủ các quyền, chế độ chính sách đối với CBGVNV theo quy định.

3. Điểm yếu

Số giáo viên nữ trong độ tuổi sinh đẻ còn nhiều, năm học 2020 - 2021 có 03 giáo viên nghỉ chế độ thai sản nên liên tục có sự điều chỉnh về phân công chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng hạng.

Động viên và tiếp tục tạo điều kiện để CBGVNV tích cực tự học, hoàn thiện các chứng chỉ và nâng cao kỹ năng sử dụng máy vi tính, ngoại ngữ phục vụ cho việc nâng cao hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Lập kế hoạch BDTX của tổ CM, cá nhân.	CB, GV	Nghiên cứu, tìm hiểu các văn bản hướng dẫn.	Tháng 9	
Đăng ký học nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, chứng chỉ giáo viên trung học hạng II.	CB, GV	Căn cứ nguyện vọng cá nhân, điều kiện thực tế của tổ CM/trường.	Tháng 5	
Phân công giáo viên dạy lớp 12	HT, Ban trí dục, TTCM	Căn cứ năng lực công tác.	Tháng 8	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

a	Đạt				
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt		Đạt			

Đạt: Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2: Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của BGD&ĐT, các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, thể hiện trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.1-02]. Năm học 2020-2021 nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục của tất cả các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Chỉ đạo áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, thực hành pháp luật. Kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn đã được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ. Quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn được thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), công văn số 1361/SGDĐT-GDTrH ngày 15/9/2020 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm 2021-2022; thực hiện chương trình giáo dục địa phương các môn học theo phân phối chương trình của BGDĐT và tài liệu do Sở GDĐT Nam Định ban hành; thực hiện các tiết dạy tự chọn theo đúng hướng dẫn của BGDĐT và Sở GDĐT; có kế hoạch dạy học tự chọn được nhóm chuyên môn xây dựng và thống nhất thực hiện, được thể hiện trên thời khóa biểu, trong sổ ghi đầu bài của các lớp, các biên bản kiểm tra của cấp trên có liên quan [H1-1.8-01] và trong các báo cáo sơ kết, tổng kết năm học. [H1-1.1-04],[H1-1.8-02]

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời, thể hiện trong sổ hợp Liên tịch hàng tuần; nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường; các báo cáo sơ kết, tổng kết. [H1-1.1-04].

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả thể hiện trong báo cáo số 15/BC-THPTHTV ngày 22/4/2021 về việc Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của nhà trường năm học 2021 - 2022 [H1-1.8-01].

Công tác quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm được thực hiện theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc bãi bỏ một số điều của Quy định về DTHT trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018; Công văn số 1291/SGDĐT ngày 10/10/2019 về việc hướng dẫn thực hiện quy định dạy thêm, học thêm từ năm học 2019-2020; Công văn số 432/SGDĐT V/v hướng dẫn thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường từ năm học 2020-2021, nhà trường đã triển khai nghiêm túc các qui định về dạy thêm, học thêm tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; trình Giám đốc Sở phê duyệt kế hoạch dạy thêm, học thêm. Có hồ sơ, giấy cấp phép trên cơ sở tự nguyện của học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh (CMHS) và giáo viên, thể hiện trên hồ sơ quản lý dạy thêm, học thêm[1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng, lãnh đạo nhà trường, CBGVNV, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã tổ chức chỉ đạo thực hiện, có kiểm tra, rà soát thường xuyên với nỗ lực cố gắng cao để thực hiện đầy đủ, có chất lượng các kế hoạch đã đề ra.

Việc quản lý công tác dạy thêm học thêm được thực hiện một cách nghiêm túc theo quy định của cấp trên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chất lượng kế hoạch giáo dục của một số tổ, nhóm chuyên môn và một số giáo viên còn hạn chế; quá trình thực hiện ở một số bộ phận còn chậm so với kế hoạch đề ra. Kế hoạch dạy thêm học thêm đã phải một số lần điều chỉnh do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chú trọng nâng cao chất lượng các kế hoạch giáo dục, bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên và tình hình cụ thể của đơn vị, thống nhất cao trong các kế hoạch của nhà trường, các tổ chức đoàn thể, tổ nhóm chuyên môn và của mỗi

cá nhân. Các kế hoạch phải rõ ràng về đặc điểm tình hình, nhiệm vụ cụ thể, phân công thực hiện, thời gian hoàn thành, chỉ tiêu, giải pháp và có kiểm tra, rà soát, điều chỉnh cũng như đánh giá kết quả đạt được, đề ra các bài học kinh nghiệm để không ngừng hoàn thiện. Nhà trường tổ chức duyệt kế hoạch, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện để có các quyết định chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thông nhất mẫu các loại hồ sơ, kế hoạch	Ban trí dục, TTCM	Các văn bản hướng dẫn cấp trên.	Đầu năm học	
Kiểm tra giáo án dạy thêm học thêm định kỳ	BGH, TTCM	Sử dụng giáo án điện tử	Hàng tháng	
Kiểm tra chất lượng định kỳ	Học sinh	Lựa chọn GV ra đề, GH duyệt đề	Định kỳ 2 tháng/ lần KT	Trích từ quỹ dạy thêm
Phân tích, đánh giá, so sánh kết quả các đợt kiểm tra	Ban trí dục, TTCM.	Tổng hợp kết quả kiểm tra.	Sau các đợt kiểm tra	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2: Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng BGD&ĐT).

Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động được tổ chức đầu năm học được thực hiện lấy ý kiến đóng góp, thảo luận từ cấp tổ đến trực tiếp tại hội nghị về việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường được thể hiện trong các báo cáo của Ban thanh tra nhân dân, của công đoàn trường [H1-1.9-01]; các quy chế dân chủ, quy chế thi đua, quy tắc ứng xử trong đơn vị [H1-1.9-02], quy chế chi tiêu nội bộ [1.6-03] được dân chủ bàn bạc, thảo luận và thông qua thể hiện trong biên bản [1.1-01] và Nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức [H1-1.9-03].

Căn cứ Kế hoạch số 2108/KH-SGDĐT ngày 18/12/2020 về cải cách hành chính năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định, trường THPT Hoàng Văn Thụ xây dựng Kế hoạch số 15/KH-THPTHVT ngày 10 tháng 01 năm 2021 về Cải cách hành chính năm 2021 bao gồm các nội dung: Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính, Công tác cải cách thể chế, Công tác cải cách thủ tục hành chính, Công tác cải cách tổ chức bộ máy, Công tác cải cách công vụ, Công tác cải cách tài chính công, Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử đã được nhà trường triển khai trong các cuộc họp liên tịch - tổ trưởng, họp giao ban và họp cơ quan.

Trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo nhà trường, các thành viên trong liên tịch trường, CBGVNV, học sinh và cha mẹ học sinh được biết, được bàn, được tham gia thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định, thể hiện trong sổ họp lãnh đạo trường trong biên bản họp phụ huynh và sổ ghi nội dung họp cơ quan [1.1-01].

b) Những năm học qua, nhà trường không có hiện tượng khiếu nại tố cáo vượt cấp. Các kiến nghị, phản ánh từ phía CBGVNV, học sinh và cha mẹ học sinh được nhà trường trực tiếp giải quyết, giải trình kịp thời, đầy đủ, đúng pháp luật trong các cuộc họp cơ quan, họp phụ huynh học sinh, trong Hội nghị cán bộ, viên chức. Nhà trường đã ban hành nội quy tiếp công dân, có phòng tiếp công dân và sổ tiếp công dân theo quy định [H1-1.9-04].

c) Nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo yêu cầu của cấp trên [H1-1.9-05].

Mức 2

Nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ nhà trường, gồm các cán bộ, nhà giáo có năng lực chuyên môn, quản lý, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín với Hội đồng nhà trường (các đ/c trong BGH, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn, các đ/c trưởng các đoàn thể trong nhà trường); Xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra nội bộ năm học 2020–2021 để thực hiện công tác kiểm tra nội bộ nhà trường trong năm học.

Ban thanh tra nhân dân thực hiện việc giám sát các hoạt động của nhà trường trong đó có việc thực hiện quy chế dân chủ [H1-1.9-01]. Ban kiểm tra nội bộ lên kế hoạch và tổ chức các cuộc kiểm tra thực hiện chức năng nhiệm vụ của lãnh đạo, các tổ chức, cá nhân trong nội bộ nhà trường [H1-1.9-06]. Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả được thể hiện qua việc có thành lập hộp thư góp ý, cung cấp số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ cổng thông tin điện tử của nhà trường, hệ thống các bảng thông báo công khai trong nhà trường, ban hành cơ chế giám sát tại quy chế dân chủ ở cơ sở; Nội quy tiếp công dân [H1-1.9-04] ; có thể góp ý trực tiếp với lãnh đạo nhà trường hoặc gián tiếp qua Hộp thư, qua thư điện tử hoặc qua tổ chức Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, các kế hoạch, chương trình công tác được đưa ra thảo luận trong tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, thống nhất trước khi tổ chức thực hiện.

Những năm qua nhà trường không để xảy ra khiếu nại, tố cáo. Mọi phản ánh từ CBGVNV, học sinh và cha mẹ học sinh đều được lãnh đạo nhà trường xử lý triệt để, không để tình trạng khiếu kiện vượt cấp.

Dân chủ trong nhà trường đã góp phần tích cực vào việc xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết và nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở chưa được thường xuyên. Hoạt động ban thanh tra nhân dân chưa thường xuyên, nghiệp vụ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì tốt việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Làm tốt chức năng của Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động hằng năm, lắng ý kiến của các cá nhân tổ chức trong việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, nội quy, quy tắc để phù hợp với tình hình mới. Huy động trí tuệ tập thể trong xây dựng các chương trình, các kế hoạch, các mục tiêu phát triển nhà trường, tạo sự đồng thuận cao trước khi tổ chức thực hiện.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Thực hiện công khai, minh bạch thông tin trong nhà trường.	BGH, các tổ chức	Lựa chọn hình thức công khai thông tin phù hợp.	Theo thực tế	
Đẩy mạnh hoạt động trang web nhà trường	BGH, nhóm Tin.	Thông tin cập nhật từ nhà trường, các tổ chức trong nhà trường.		
Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện, điều chỉnh tiêu chí thi đua của CBGVNV, HS.	BGH, người đứng đầu các tổ chức trong nhà trường.	Thảo luận từ tổ, đề xuất ý kiến.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn bạo lực nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn bạo lực nhà trường thể hiện trong Báo cáo kiểm tra cuối năm [H1-1.1-02].

- Phối hợp với chính quyền, đoàn thể tại địa phương đặc biệt là Công an xã Trung Thành và gia đình học sinh để ngăn chặn hiệu quả tình trạng học sinh đánh nhau ở trong và ngoài trường học đặc biệt là các vụ việc học sinh dùng hung khí đánh nhau, học sinh nữ đánh nhau hội đồng, quay phim, đưa lên mạng internet; Tổ chức cho học sinh toàn trường ký cam kết đảm bảo an ninh, an toàn trường học trong dịp Tết Nguyên đán; Hoàn thành công tác phối hợp với Công an huyện Vụ Bản tổ chức làm Căn cước công dân cho học sinh tại trường.

- Thường xuyên kiểm tra mức độ đảm bảo an toàn của các công trình xây dựng, gia cố cây to có nguy cơ đổ gãy. Trang bị các bình cứu hỏa tại các vị trí trong trường để phòng cháy nổ.

- Tổ chức cho giáo viên, học sinh tham gia Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”; Thường xuyên phối hợp với Công an và các đoàn thể chính trị xã hội xã Trung Thành trong việc giải tỏa giao thông khu vực cổng trường khi học sinh đến trường và ra về.

- Kiện toàn và duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo và tổ công tác phòng chống dịch trong nhà trường; Triển khai các biện pháp vệ sinh trường, lớp: tổng vệ sinh môi trường, khử khuẩn lớp học, hành lang, khuôn viên toàn trường; Định kỳ phun thuốc khử khuẩn toàn trường; Bố trí dung dịch sát khuẩn tay khu vực cổng trường, trên lớp học, đeo khẩu trang; Truyền thông: Sử dụng pano, áp

phích truyền tải các thông điệp phòng chống dịch trong tình hình mới. Sử dụng hệ thống loa phát thanh nhà trường phát các thông điệp hướng dẫn phòng ngừa dịch COVID-19. Trang bị mỗi lớp học tối thiểu 05 tài liệu “Sổ tay phòng chống dịch COVID-19”; Phối hợp: Triển khai trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và CMHS về việc cài đặt ứng dụng Bluezone, An toàn Covid trên điện thoại thông minh.

- Đầu năm học, kết hợp với phòng khám Đông Đô tổ chức khám, phân loại sức khỏe cho 100% học sinh trong toàn trường; Nhân viên y tế thường trực tại trường để thực hiện công tác sơ cứu tại chỗ, tư vấn cho học sinh khi có tai nạn hoặc ốm, điều trị bệnh.

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt tại khu vực thuận tiện giao cho 01 đồng chí trong BGH phụ trách, quản lý. Trong việc trao đổi, tiếp nhận thông tin phản ánh, nhà trường đã triển khai sổ liên lạc điện tử, sử dụng các ứng dụng mạng xã hội tạo các nhóm để trao đổi thông tin trong nhà trường, đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, tổ chuyên môn, cán bộ đoàn trường, đại diện cha mẹ học sinh nhà trường...Nhà trường có phòng tiếp dân và bố trí cán bộ trực để tiếp nhận thông tin phản ánh.

c) Năm học 2021 - 2022, không có hiện tượng kỳ thi, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Công tác phổ biến, tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức như phổ biến trực tiếp, phát thanh, sử dụng pano - khẩu hiệu, bảng tin, các ứng dụng mạng xã hội, tham gia các cuộc thi trực tuyến... [H6-1.10-01].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Ban giáo dục đạo đức học sinh duy trì lịch trực thường xuyên hàng ngày để kịp thời phát hiện, tiếp nhận thông tin phản ánh và kịp thời nhắc nhở, xử lý vi phạm của học sinh. Hàng ngày, tổ Văn phòng cử 01 người đi kiểm tra sĩ số học sinh các lớp để kịp thời thông tin tới giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh để có biện pháp xử lý. [H1-1.1-04];

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm và có các biện pháp, phương án phối hợp đảm bảo bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tệ nạn xã hội cho học sinh và CBGVNV của nhà trường. An ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh, cảnh quan nhà trường được đảm bảo và không ngừng nâng lên, tạo được môi trường học tập an toàn, thân thiện làm cho cha mẹ học sinh yên tâm và tin tưởng. Trong năm học 2021 - 2022, không có cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường vi phạm pháp luật.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh do bận công việc nên sự trao đổi thông tin với GVCN, với nhà trường chưa kịp thời. Nhà trường chưa triển khai hệ thống camera theo dõi bao phủ khắp trường nên việc quản lý, giám sát còn một số hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học đã đạt được.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng tư vấn trong nhà trường mà nòng cốt là cán bộ đoàn đã được tham gia tập huấn. Tìm giải pháp kiểm soát tốt nhất việc sử dụng, đưa thông tin, hình ảnh lên mạng xã hội của học sinh để có các biện pháp ngăn ngừa xảy ra các vụ việc.

Sử dụng nguồn kinh phí hợp pháp để lắp đặt một số camera an ninh tại những vị trí trọng yếu trong nhà trường.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Kiện toàn Ban Giáo dục đạo đức HS.	đ/c Thế Anh, BCH Đoàn trường	Bổ sung, điều chỉnh quy chế hoạt động.	Tháng 9	6.000.000đ/năm
Bổ sung phòng tư vấn học đường	Ban tư vấn tâm lý HS	Phòng làm việc, chế độ đãi ngộ.	Tháng 8	
Lắp đặt hệ thống Camera giám sát hành lang, sân trường, nhà để xe HS.	Ban LD-CSVC	Huy động kinh phí từ xã hội hóa	Năm 2022	20.000.000đ

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Đạt: Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu, tổ chức bộ máy và thực hiện các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*). Tổ chức Đảng Cộng sản, Công đoàn, đoàn Thanh niên, Hội Chữ Thập đỏ; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng của mình; quy chế dân chủ cơ sở; an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo tốt góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 1: 10

Tự đánh giá:

Số tiêu chí đạt mức 1: 10/10

Số tiêu chí đạt mức 2: 10/10

Số tiêu chí đạt mức 3: 03/05.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh là nguồn lực chủ yếu để thực hiện và quyết định chất lượng các hoạt động giáo dục trong mỗi nhà trường. Trường THPT Hoàng Văn Thụ xác định công tác xây dựng đội ngũ là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nhà trường. Việc xây dựng và nâng cao phẩm chất, năng lực đội ngũ luôn được nhà trường quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chú trọng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đội ngũ CBGVNV nhà trường tương đối đảm bảo, hợp lý về số lượng, cơ cấu; chất lượng không ngừng được nâng cao; có phẩm chất đạo đức, tâm huyết với nghề, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn đào tạo; được bố trí công việc phù hợp giúp phát huy khả năng, năng lực của từng cá nhân.

Học sinh của nhà trường đảm bảo về độ tuổi theo quy định; thực hiện

nghiêm túc quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục, cơ bản chăm ngoan, có động cơ, thái độ học tập tốt, có sự vươn lên trong học tập, rèn luyện.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ban Giám hiệu nhà trường gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng có số năm dạy học liên tục từ 19 - 22 năm. Cuối năm học đều được đánh giá xếp loại theo quy định.[H2-2-01-01]

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Năm vào ngành	Trình độ CM	Lý luận chính trị
1	Hoàng Trung Sâm	HT	1978	2000	Thạc sỹ	Cao cấp
3	Phạm Ngọc Điều	PHT	1978	2001	Cử nhân	Cao cấp
4	Đỗ Thế Anh	PHT	1976	2000	Cử nhân	Trung cấp

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng. Cụ thể, trong tất cả các năm học đảm nhiệm chức vụ, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được Sở GD&ĐT Nam Định đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức Khá theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02]. Kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức trong 05 năm gần đây của Sở GD&ĐT Nam Định: Hiệu trưởng có 01 năm ở mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 04 năm còn lại đều ở mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ; 03 Phó Hiệu trưởng trong tất cả các năm giữ chức vụ đều được Sở đánh giá ở mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm học 2021 - 2022 được đánh giá..... [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều đã có chứng chỉ quản lý giáo dục, Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng học xong chương trình cao học quản lý giáo dục tại Học viện Quản lý giáo dục. Hiệu trưởng có trình độ tiếng Anh C, các phó hiệu trưởng có trình độ tiếng Anh A1 trở lên; Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng đều có các chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT và đã được chứng nhận hoàn thành chương trình Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giáo viên THPT hạng II [H2-2.1-03]. Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hàng năm do giáo viên đánh giá đều đạt từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp từ 2016 - 2021, kết quả đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng do Sở GDĐT Nam Định đánh giá đều đạt mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Cụ thể, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều đã hoàn thành các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước. Được tham dự chương trình bồi dưỡng thường xuyên do Sở GDĐT tổ chức và được đánh giá hoàn thành từ mức Đạt yêu cầu trở lên. Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm thể hiện qua các biên bản, phiếu đánh giá chuẩn Hiệu trưởng hàng năm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2016 - 2021, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức khá trở lên, trong đó có năm 2019 đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tâm huyết, trách nhiệm cao trong công tác, có tư duy đổi mới, sáng tạo, có đầy đủ các điều kiện về trình độ chuyên môn, quản lý giáo dục, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học theo quy định, lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ và được CBGVNV tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Ban giám hiệu gồm các đồng chí tuổi đời còn trẻ, tích lũy kinh nghiệm quản lý, kinh nghiệm trong công tác điều hành chưa nhiều.

Trong quá trình điều hành công việc đôi khi vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng không ngừng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao phẩm chất chính trị, trình độ lý luận, chuyên môn, quản lý, quản trị nhà

trường để nâng cao hơn hiệu quả công tác và đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch BDTX	Sở GDĐT, BGH, cá nhân.	Tham gia các modul BDTX do cấp trên tổ chức	Theo lịch Sở.	
Phân công nhiệm vụ hợp lý, khoa học	Hiệu trưởng	Nghiên cứu, tìm giải pháp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, lĩnh vực được giao.	Đầu năm học.	
Cập nhật, nghiên cứu văn bản	VB chỉ đạo Sở, ngành...	Cụ thể, chi tiết khi triển khai	Theo yêu cầu công việc.	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. [H2-2.2-01].

Năm học	Tổng số	Cán bộ quản lý, giáo viên						Nhân viên	
		TS	CBQL	GV	Đạt chuẩn trình độ đào tạo.		Trên chuẩn trình độ đào tạo		
					SL	TL	SL		TL
2019 - 2020	80	71	4	67	71	100	10	14,9	9
2020 - 2021	81	72	4	68	72	100	10	14,7	9

Năm học 2021 - 2022

TT	Môn	Tổng số người	Nữ	Trình độ		Giáo viên giỏi cấp tỉnh	Chiến sỹ thi đua	Ghi chú
				Đại học	Thạc sỹ			
1	Toán	10	9	9	2			
2	Lý - KTCN	11	6	8	3			

3	Hóa - Sinh - Công nghệ	12	9	12	1			
4	Ngữ văn	11	10	10	2			
5	Ngoại ngữ	9	8	8	1			
6	Sử - Địa - GDCD	9	6	9	0			
7	TD – QPAN – Tin học	10	1	9	1			
	CỘNG	72	49	65	10			

b) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học [H2-2.2-02].

c) Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo tăng dần. 100% giáo viên trong trường đạt chuẩn và trên chuẩn. Năm 2020 có 12 giáo viên thăng hàng từ GVTH hạng III lên GVTH hạng II. Năm học 2020 - 2021 có 7 giáo viên tham gia bồi dưỡng giáo viên trung học hạng II. [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H2-2.2-03].

c) Giáo viên của nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Hướng dẫn, định hướng học sinh lớp 12 lựa chọn ngành nghề, khối thi, làm hồ sơ thi tốt nghiệp... Trong 05 năm trở lại đây giáo viên nhà trường đã hướng dẫn cho học sinh nghiên cứu khoa học, đã có nhiều sản phẩm dự thi khoa học kỹ thuật cấp cụm và được chọn dự thi cấp tỉnh. [H2-2.2-04]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến tháng 5/2021, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, được cấp ngành và cấp tỉnh công nhận: chưa có.

2. Điểm mạnh

Giáo viên nhà trường 100% đạt chuẩn đào tạo; cơ bản đủ cơ cấu, số lượng; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, tốt cao; giáo viên tích cực tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và không có giáo viên bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

Năm học 2021 - 2022 số giáo viên vượt quá quy định: 2,67GV/lớp. Giáo viên nữ đông, trong độ tuổi sinh đẻ nhiều, một số giáo viên còn hạn chế về sử dụng công nghệ thông tin, về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu, đề xuất với Sở GD&ĐT Nam Định điều tiết giáo viên để đảm bảo về cơ cấu giáo viên theo bộ môn của nhà trường; tìm giải pháp nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên nhà trường; động viên, quan tâm, tạo điều kiện để có thêm giáo viên ôn thi và học cao học; tìm giải pháp để tự thân giáo viên tích cực tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý học sinh, hoàn thiện các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học cần thiết để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu công việc.

Giải pháp cụ thể/Công việc thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Các nhân GV xây dựng kế hoạch BDTX	GV	Tham gia các modul BDTX do cấp trên tổ chức. Tự nghiên cứu	Theo lịch Sở.	
Đăng ký tham gia bồi dưỡng giáo viên TH hạng II	Hiệu trưởng	Rà soát điều kiện, minh chứng.	Đầu năm học.	
Nâng cao khả năng ứng dụng CNTT	TTCM, GV	Đưa vào tiêu chí thi đua GV	Tháng 8/2021	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt

b	Đạt	b	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường 08 nhân viên đảm nhiệm các nhiệm vụ dạy và học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Cụ thể: nhà trường có 04 nhân viên thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ phục vụ cho hoạt động giảng dạy giáo dục, trong đó 01 nhân viên làm công tác kế toán; 01 nhân viên văn thư; 01 nhân viên y tế ; 01 nhân viên thiết bị, thí nghiệm kiêm; 01 giáo vụ. Ngoài ra, nhà trường còn hợp đồng với 03 nhân viên bảo vệ và 01 nhân viên tạp vụ, có sự đồng ý của Sở GD&ĐT Nam Định [H2-2.3-01].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

c) Nhân viên nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ thể hiện ở kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm [H2-2.3-04]; hồ sơ thi đua khen thưởng [H1-1.2-02] và các báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm [H1-1.1-04].

Mức 2

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các

cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2017) [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-04]; [H1-1.4-01]; [H1-1.2-02].

Mức 3

a) Nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Cụ thể: Nhân viên kế toán có Đại học chuyên môn ngành kế toán; nhân viên văn thư có bằng trung cấp văn thư; nhân viên thiết bị, thí nghiệm có bằng trung cấp; nhân viên thư viện có bằng trung cấp thư viện [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]. Nhân viên bảo vệ được phổ biến nội quy, quy định bảo vệ trường, được trang bị các dụng cụ hỗ trợ làm việc và được tham gia tập huấn phòng cháy, chữa cháy [H1-1.10-01].

b) Hằng năm, các nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H2-2.3-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định, được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Khả năng ứng dụng thông tin của một số nhân viên phục vụ còn hạn chế. Chưa được tập huấn nhiều trong công tác phục vụ chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên phục vụ.

Đánh giá qua hiệu quả công việc.

Quan tâm chế độ đãi ngộ.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tập huấn nâng cao nghiệp vụ.	BGH, cá nhân.	Tham gia BDTX do cấp trên tổ chức,	Theo lịch Sở.	
Phân công nhiệm vụ hợp lý, khoa học	Hiệu trưởng	Nghiên cứu, tìm giải pháp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, lĩnh vực được giao.	Đầu năm học.	
Đăng ký, cam kết thực hiện hiệu quả công việc	Hiệu trưởng	Xây dựng chi tiết tiêu chí thi	Tháng 8/2021	

		đưa cho tổ Văn phòng.		
--	--	-----------------------	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2: Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3: Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định. Học sinh được tuyển vào lớp 10 của nhà trường hằng năm theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh Nam Định và của Sở GD&ĐT Nam Định. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 đúng quy định, thể hiện trong danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT hằng năm [H2-2.4-01] và sổ đăng bộ học sinh [1.5-01]. Nhà trường không có học sinh lưu ban quá 02 lần trong một khóa học [1.5-01].

b) Học sinh nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT. Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; thực hiện trật tự an toàn giao thông; tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện chia sẻ với cộng đồng; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường góp phần

xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, được thể hiện qua các hình ảnh về hoạt động của học sinh nhà trường [H6-1.3-02]; sổ chủ nhiệm và các báo cáo sơ kết, tổng kết [H1-1.1-04].

c) Học sinh được nhà trường đảm bảo các quyền theo quy định của Điều 35, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT; được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện; được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp, tự học ở nhà; được cung cấp thông tin về việc học tập của mình; được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường; được tôn trọng và bảo vệ; được đối xử bình đẳng, dân chủ; được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền học chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt [H1-1.1-04].

Mức 2

Nhà trường có các biện pháp tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể học sinh ngay từ đầu khóa học, đầu mỗi năm học các nội quy, quy định của nhà trường về nề nếp, kỷ cương, trật tự trường học. Ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh trường THPT Hoàng Văn Thụ; chỉ đạo công tác phối hợp giữa chủ nhiệm với giáo viên bộ môn, với Đoàn Thanh niên, với các đoàn thể trong nhà trường, với cha mẹ học sinh; hàng ngày, lớp trực tuần cử học sinh trực cổng trường để nhắc nhở học sinh khi vào trường thực hiện đúng nội quy trường, lớp, theo dõi, đánh giá thi đua học sinh. Ban Giáo dục đạo đức học sinh duy trì trực hàng ngày để nắm bắt tình hình học sinh kịp thời phát hiện, nhắc nhở, ngăn ngừa, xử lý và giải quyết kịp thời các tình huống có nguy cơ bạo lực hoặc vi phạm pháp luật của học sinh. Năm học 2021 - 2022 nhà trường không kỷ luật học sinh nào mức tạm dừng học trên lớp để thực hiện các biện pháp giáo dục khác. [H1-1.1-04].

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường trong năm học 2021 - 2022 với kết quả:

+ Thi HSG các môn văn hóa: 4 giải Nhất, 17 giải Nhì, 10 giải Ba, 4 giải Khuyến khích; toàn trường đứng thứ 3 trên tổng số 45 trường THPT công lập của tỉnh, đạt giải Nhất toàn đoàn.

+ Hội thi Khoa học kỹ thuật đạt giải Nhì.

+ Thi Hùng biện tiếng Anh: giải Ba toàn đoàn.

+ 04 giáo viên có SKKN được công nhận có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của ngành GDĐT năm 2021

Kết quả xếp loại Hạnh kiểm học sinh năm học 2020 - 2021:

LỚP	Tổng số HS	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	402	329	82.1	59	14.9	7	1.8	5	1.3
11	405	333	83.6	54	13.6	5	1.2	7	1.8
12	387	351	90.6	34	8.8	14	1.2	12	1.0
Tổng	1194	1013	85.4	147	12.4	14	1.2	12	1.0

Kết quả xếp loại học lực học sinh năm học 2020 - 2021:

Lớp	Học lực									
	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	55	13.6	248	61.8	85	21.4	11	2.9	1	0.3
11	79	20	219	54.8	88	21.9	13	3.2	0	.0
12	134	34.8	249	64.3	4	1.0	0	0	0	0
Tổng	268	22.8	716	60.3	177	14.8	24	2.0	1	0.1

Nhà trường có nhiều hình thức để ghi nhận, khen thưởng, động viên các học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện [H2-2.4-02]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

100% học sinh trong nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định.

Đa số học sinh của trường chăm ngoan, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh, quy định về các hành vi học sinh không được làm và có kỹ năng phòng tránh các tệ nạn xã hội.

Nhà trường đảm bảo các quyền cho học sinh theo qui định.

Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh nhà trường có nhiều chuyên môn tích cực.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh chưa thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường, còn có các hành vi học sinh không được làm chủ yếu ở các học sinh học yếu, mải chơi, đua đòi hoặc thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thực hiện tuyên truyền giáo dục học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và hiểu rõ các hành vi học sinh không được làm để tránh mắc phải trong các buổi sinh hoạt đầu tuần, sinh hoạt lớp. Kịp thời nhắc nhở đối với những vi phạm của học sinh, nghiêm khắc với các trường hợp vi phạm nhiều lần. Tuyên dương, khen ngợi các học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ.

Duy trì vai trò của lớp trực tuần, của cán bộ Đoàn trường trong việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, nhắc nhở những học sinh vi phạm nội quy của nhà trường, làm tốt công tác thi đua giữa các lớp trong học kỳ và năm học.

Liên hệ kịp thời cha mẹ học sinh khi học sinh gặp khó khăn, cần chia sẻ để phối hợp cùng tháo gỡ, giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh chưa chăm, chưa ngoan phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Rà soát, điều chỉnh Quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh	Ban GD đạo đức học sinh	Đối chiếu tiêu chí thi đua của HS. Tham khảo các trường bạn.	Tháng 8/2021	
Kiện toàn Ban GD đạo đức học sinh	đ/c Thế Anh	Tham khảo ý kiến đề xuất. Đề xuất chế độ đãi ngộ.	Đầu năm học.	
Điều chỉnh, bổ sung, chỉnh sửa tiêu chí thi đua học sinh	Đoàn trường, Ban GD đạo đức HS	Xây dựng chi tiết tiêu chí thi đua.	Tháng 8/2021	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Nhà trường có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên với cơ cấu khá phù hợp, số lượng đủ, trình độ đào tạo 100% đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định. Học sinh thực hiện các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường chỉ được Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng ở mức Khá. Chất lượng giáo dục toàn diện năm học 2020 - 2021 có chiều hướng tiến bộ so với các năm học trước.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 2: 04

Tự đánh giá:

Số tiêu chí đạt mức 1: 04/04

Số tiêu chí đạt mức 2: 04/04

Số tiêu chí đạt mức 3: 02/ 04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường THPT Hoàng Văn Thụ có cơ sở vật chất đủ phục vụ cho công tác dạy và học bao gồm: 30 lớp học; 05 phòng học bộ môn (01 phòng môn Vật lí, 01 phòng học môn Hóa học, 01 phòng học môn Sinh học, 02 phòng thực hành Tin học); 02 phòng học sử dụng ứng dụng CNTT; 01 Nhà Đa năng; có đủ các phòng chức năng: thư viện, Đoàn thanh niên, các phòng làm việc của Lãnh đạo trường, Công đoàn, y tế. Có khu nhà để xe cho giáo viên và học sinh, khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh. Hệ thống cấp, thoát nước đảm bảo, an toàn, đủ tiêu chuẩn vệ sinh môi trường. Nhà trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho các tiết dạy - học của giáo viên và học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2: *Khu sân chơi bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục*

Mức 3: *Các trường nội thành nội thị có diện tích ít nhất 6 mét vuông trên học sinh các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10 mét vuông trên học sinh. Đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Tổng diện tích nhà trường 17.000 m². Khuôn viên trong trường, sân trường có cây xanh, thoáng mát. Sân trường rộng, thoáng đãng đủ tổ chức các hoạt động tập thể đông người; có sân tập TDTT cho học sinh; Nhà Đa năng đủ rộng để tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo an toàn trong các điều kiện thời tiết không thuận lợi. [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, có tường xây cao bao quanh toàn bộ khu vực trường, có bảo vệ trực 24/24 giờ trong ngày.

c) Nhà trường có sân chơi, bãi tập, nhà tập đa năng có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 2

Nhà trường có sân chơi rộng rãi, thoáng đẹp với bồn cây, lối đi được bố trí hợp lý, đủ không gian để tổ chức các hoạt động tập thể đông người, chào cờ đầu tuần, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Nhà Đa năng 01 tầng, diện tích 870 m² đảm bảo đủ tổ chức các sự kiện, hoạt động tập thể khi điều kiện thời tiết bất thường; Khu thể thao ngoài trời: Có đủ diện tích cho học sinh luyện tập bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, nhảy xa, nhảy cao, đường chạy phục vụ học môn Giáo dục thể chất [H3-3.1-02].

Mức 3

Diện tích bình quân là 14,7 m²/học sinh; Tổng diện tích sân chơi, bãi tập đạt trên 30% tổng diện tích sử dụng, có trang thiết bị tối thiểu để phục vụ việc luyện tập của học sinh theo quy định [H3-3.1-01]; [H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, khuôn viên thoáng đãng, có cây xanh bóng mát, có cổng trường, biển trường đúng quy định.

Diện tích mặt bằng của nhà trường tính theo đầu học sinh đạt 14,7 m²/học sinh vượt quy định, toàn bộ khuôn viên trường được xây tường xung quanh bảo vệ, trường có 01 lối ra vào duy nhất qua cổng trường.

3. Điểm yếu

Còn 02 dãy nhà hai tầng đã bắt đầu xuống cấp (xây dựng cách đây 20 năm) cần nâng cấp, cải tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban Lao động vệ sinh: có kế hoạch duy trì chăm sóc, bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, khuôn viên trường đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Cải tạo, nâng cấp dãy nhà B, C đã cũ.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	-------------------------------	------------------------	------------------------------------	------------------

	phối hợp/ giám sát)			
Duy trì chăm sóc, bảo vệ CSVC, khuôn viên trường.	Ban Lao động, vệ sinh.	Có kế hoạch cụ thể.	Tháng 8/2021	
Trồng thêm 50 cây xanh	Ban LD-VS	Nghiên cứu, tham mưu cho HT	Hưởng ứng phong trào Tết trồng cây	30.000.000đ
Phân công HS trực vệ sinh hàng ngày.	GVCN	Công bố lịch trực vệ sinh cuối tuần trước	Thường kỳ hàng tuần trong năm.	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3: Các phòng học phòng bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ hoạt động cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt nếu có.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 30 phòng học có đủ bàn ghế cho học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết (bảng từ), đủ điều kiện về ánh sáng, quạt mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02];

b) Khối phòng học bộ môn: Có 03 phòng học bộ môn (Lý, Hóa, Sinh) , 02 phòng thực hành Tin học , 02 phòng học tương tác gồm có trang bị đầy đủ thiết bị đảm bảo đúng quy định như bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng tương tác, máy chiếu đa năng, máy vi tính... phục vụ cho giảng dạy, dùng chung. Chưa phòng học bộ môn tiếng Anh[H3-3.2-02].

c) Phòng làm việc của Đoàn TNCSHCM: Có 01 phòng với diện tích 20m², có thiết bị phục vụ cho hoạt động của Đoàn thanh niên nhà trường; Phòng truyền thống có diện tích 30m², được lưu trữ, trưng bày tranh ảnh, các tư liệu về quá trình xây dựng và trưởng thành của nhà trường; Thư viện trường có phòng đọc cho giáo viên và học sinh, có kho lưu trữ. Phòng đọc thư viện có bàn ghế, ánh sáng, quạt, có nội quy thư viện, sổ theo dõi nhập, mượn trả sách báo đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh. [H3-3.2-02].

Mức 2

a) Các phòng học đều được kiên cố hóa, đảm bảo an toàn, đạt chuẩn theo quy định. Các phòng đều đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập [H3-3.1-02].

b) Khối phục vụ học tập gồm 01 nhà Đa năng, 01 thư viện, 01 phòng truyền thống, 02 phòng học tương tác (ứng dụng CNTT), 03 phòng để đồ dùng thiết bị dạy học (Liên khối với phòng học bộ môn và là nơi chuẩn bị dụng cụ, thiết bị thí nghiệm của tiết học). [H3-3.2-02].

Mức 3

Các phòng học bộ môn đáp ứng danh mục thiết bị dạy học tối thiểu. Nhà trường chưa có phòng để tổ chức hoạt động cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Khối phòng học thông thường có đủ số phòng để học 2 ca trong một ngày, đảm bảo đúng quy cách theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Các khối phòng phục vụ học tập, phòng làm việc đáp ứng yêu cầu phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Việc quản lý, sử dụng các khối phòng, các loại thiết bị văn phòng thực sự có hiệu quả và đúng theo các quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Diện tích phòng học bộ môn đạt chuẩn nhưng thiết bị dạy học, thí nghiệm đã cũ, hiệu quả sử dụng không cao.

Chưa có phòng học tiếng riêng biệt phục vụ học môn tiếng Anh.

Khai thác, sử dụng phòng thư viện hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đề xuất với cấp có thẩm quyền để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị thí nghiệm phục vụ cho dạy và học.

Trang bị thêm các đầu sách, máy tính để thư viện đáp ứng được nhu cầu mượn, đọc của giáo viên và học sinh.

Xây dựng phòng học tiếng Anh.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Sửa chữa, thiết kế lại hệ thống điện, nước phòng học bộ môn Lý, Hóa, Sinh.	Ban Lao động, vệ sinh, CSVC.	Khảo sát, đề xuất Hiệu trưởng	Tháng 8/2021	20.000.000đ
Bổ sung, mua thiết bị phục vụ dạy, học, thiết bị thí nghiệm.	Ban trí dục	Căn cứ BB kiểm kê thiết bị dạy học.	Tháng 8/2021	30.000.000đ
Xây dựng phòng học tiếng Anh	BGH	Tìm nguồn kinh phí.	Năm 2021	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
a	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2: Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3: Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng đáp ứng yêu cầu tối thiểu của hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường: Phòng làm việc của lãnh đạo nhà trường (BGH), Công đoàn, Đoàn thanh niên, Kế toán, văn phòng, thủ quỹ, y tế...Phòng Hội đồng, phòng chờ giáo viên, nhà Công vụ với 08 phòng. [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Nhà trường có khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên; có đủ làn xe cho học sinh, được phân riêng từng khối, từng lớp được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự [H6-3.3-01].

c) Nhà trường bổ sung, sửa chữa các thiết bị khối hành chính – quản trị theo định kỳ [H3-3.1-04]; [H3-3.3-01].

Mức 2

Nhà trường có đầy đủ các phòng khối hành chính - quản trị theo quy định: Khu nhà Hiệu bộ và các phòng chức năng tách biệt với lớp học, phòng bảo vệ ngay tại khu vực cổng trường gồm 02 phòng (phòng trực và phòng nghỉ) đảm bảo thời gian trực liên tục 24/24 tất cả các ngày trong tuần. Nhà trường có bếp ăn tập thể phục vụ giáo viên buổi trưa. Khu vực bếp ăn tách biệt với khu làm việc, các lớp học đảm bảo an toàn, vệ sinh. Cho tới thời điểm hiện tại 5/2022 không có vụ ngộ độc thức ăn, ngộ độc thực phẩm xảy ra trong trường. [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 3

Khối hành chính – quản trị của nhà trường có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Các phòng làm việc được trang bị bàn, ghế làm việc, có máy tính kết nối Internet phục vụ trong công việc. [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

Trang thiết bị phục vụ các phòng khối hành chính, quản trị đảm bảo nhu cầu công việc. Các phòng đều có máy tính kết nối Internet đảm bảo truy cập thông tin thông suốt và nhanh chóng nâng cao hiệu quả công việc.

3. Điểm yếu

Khu nhà Hiệu bộ đã cũ, cần cải tạo, nâng cấp. Hệ thống điện, nước phục vụ chưa thật tốt.

Chưa bố trí phòng họp tổ bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cải tạo hệ thống điện, nước, công trình vệ sinh khu Hiệu bộ.

Bố trí các phòng họp tổ bộ môn nhằm phát huy hiệu quả sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện, nước khu nhà Hiệu bộ	Ban Lao động, vệ sinh, CSVN.	Tham mưu phương án xử lý, có kế hoạch cụ thể. Tìm nguồn kinh phí.	Năm 2021	
Bố trí phòng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.	BGH	Ban trí dực Nghiên cứu, tham mưu cho HT	Tháng 8/2021	
Bổ sung trang thiết bị phòng y tế	Hiệu trưởng	Rà soát trang thiết bị hiện có, đánh giá hiệu quả sử dụng; Nhân viên y tế tham mưu.	Thường kỳ hàng tuần trong năm.	
Kiểm định nguồn nước sạch, nước uống cho HS, GV.	Y tế	Nhờ cơ quan chuyên môn.	Định kỳ 2 lần/năm.	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp thoát nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có một khu vệ sinh của giáo viên (02 phòng) trong khu nhà Hiệu bộ (nhà A); 08 khu vệ sinh của học sinh, mỗi khu có một phòng nam và một phòng nữ được bố trí tại các dãy lớp học hoặc riêng biệt. Các khu vệ sinh luôn được cung cấp đầy đủ nước sạch, đủ ánh sáng, được vệ sinh thường xuyên và không ô nhiễm môi trường. Các khu vệ sinh thiết kế đảm bảo cho học sinh khuyết tật sử dụng thuận lợi [H3-3.1-02].

b) Hệ thống thoát nước của nhà trường đã được cải tạo, nâng cấp năm 2019. Hệ thống cống ngầm trong khuôn viên trường đảm bảo vệ sinh môi trường đáp ứng thoát nước khi trời mưa to. Nhà trường đã có hệ thống cấp nước sạch đảm bảo cho nhu cầu sử dụng (Từ nguồn nhà máy nước sạch xã Trung Thành). Nhà có hệ thống máy lọc nước uống để phục vụ cho học sinh và cán bộ giáo viên sử dụng. [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H6-3.4-02].

c) Nhà trường có thuê nhân viên vệ sinh trường lớp hàng ngày, thu gom rác và hợp đồng với nhân viên thu gom rác tại địa phương để vận chuyển ra ngoài trường. Có các thùng đựng rác để ở các vị trí hợp lý [H3-3.4-03].

Mức 2

a) Các khu vệ sinh được bố trí luôn được cung cấp đầy đủ nước sạch, đủ ánh sáng và không ô nhiễm môi trường, đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.1-02]; [H6-3.4-01].

b) Nguồn nước sử dụng được mua từ nhà máy nước sạch, lắp đặt máy cung cấp nước uống cho giáo viên và học sinh đảm bảo quy định. Hệ thống xử lý nước thải, nước thoát đảm bảo yêu cầu, không có hiện tượng ngập, úng. Nhà trường có 01 khu chứa rác các xa khu lớp học thường xuyên được thu dọn và xử lý. [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H6-3.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo điều kiện làm việc học tập cho giáo viên và nhân viên; hợp đồng thuê lao công quét dọn sân trường sạch sẽ hàng ngày.

Hệ thống nước sạch được cung cấp đảm bảo nhu cầu sử dụng.

3. Điểm yếu

Hệ thống thu gom và xử lý rác chưa được phân loại. Cả trường chỉ có 01 khu chứa rác.

02 khu nhà vệ sinh học sinh vẫn sử dụng nước bơm từ giếng khoan.

Khu vệ sinh dành cho giáo viên còn thiếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch đảm bảo 100% nhu cầu sử dụng.

Tìm cơ sở đủ điều kiện để hợp đồng thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Cải tạo, nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch	Ban Lao động, vệ sinh, CSVC.	Khảo sát, tìm đơn vị thi công	Năm 2021	
Phân loại rác thải	Ban lao động, vệ sinh	Sử dụng thùng phân loại rác thải.	Tháng 9/2021	
Thu gom rác thải	Ban lao động, vệ sinh	Hợp đồng đơn vị thu gom và xử lý rác.	Thường kỳ hàng tuần trong năm.	
Cải tạo, nâng cấp hệ thống cung cấp nước uống trực tiếp.	Ban lao động, vệ sinh	Khảo sát, tìm đơn vị thầu.	Năm 2022	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hàng năm được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3: Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho hoạt động của nhà trường .

Từ năm 2015, nhà trường đã có các thiết bị hỗ trợ phục vụ các hoạt động của nhà trường như: bàn, ghế phòng Hội đồng đủ chỗ cho 90 người; tất cả các phòng chức năng đều có bàn ghế làm việc và máy tính có kết nối Internet; 07 phòng làm việc có máy in; 01 máy photocopy phục vụ in tài liệu, đề thi... 05 tủ bảo quản hồ sơ; 05 tủ bảo quản các loại thiết bị; 15 máy điều hòa nhiệt độ trong các phòng làm việc và phòng Hội đồng; 03 hệ thống âm thanh gồm micro, amply, loa phát thanh phục vụ cho hội họp, tập trung. Các thiết bị hiện đều hoạt động bình thường. [H3-3.2-01].

b) Nhà trường được trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị thực hành thí nghiệm của các bộ môn Lý, Hóa, Sinh cùng với các thiết bị hiện có của nhà trường, thiết bị dạy học, thiết bị thực hành thí nghiệm được sắp xếp khoa học tại các phòng học bộ môn và 03 phòng chứa thiết bị của nhà trường [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01].

c) Đầu năm học, các thiết bị được kiểm kê và có kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung thiết bị phục vụ dạy và học. Trên cơ sở công tác kiểm kê thiết bị và đề xuất các tổ/nhóm chuyên môn nhà trường có kế hoạch mua sắm, bổ sung. [H3-3.2-01]; [H3-3.5-01].

Mức 2

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet; wifi được phủ

sóng khu hiệu bộ phục vụ tốt công tác quản lý, hoạt động dạy, học của giáo viên và học sinh. Năm học 2021 - 2022 nhà trường mua sắm 10 bộ thiết bị phục vụ dạy học trực tuyến đặt tại 10 lớp khối 12. Các thiết bị hỗ trợ phục vụ hiệu quả cho việc dạy và học trực tuyến. [H3-3.5-03].

b) Nhà trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu cho các khối lớp và các môn học. Phân công người phụ trách, quản lý để có các biện pháp bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học để phục vụ công tác giảng dạy [H3-3.2-01].

c) Hàng năm, ngoài các thiết bị được cấp trên trang bị, nhà trường còn có kế hoạch mua sắm bổ sung phục vụ dạy và học. Năm học 2021 - 2022 nhà trường đã mua bổ sung thiết bị dạy học cho các môn với tổng số tiền là 39.990.000đ. Các tổ chuyên môn phát động phong trào tự làm thiết bị dạy học. Đã có những thiết bị tự làm được đánh giá mang lại hiệu quả tích cực trong công tác giảng dạy.[H3-3.5-04]

Mức 3

Phòng bộ môn các môn học có thí nghiệm, thực hành chưa đủ thiết bị để đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Giáo viên tích cực sử dụng đồ dùng dạy học trong giảng dạy.

Thiết bị dạy học được trang bị tương đối đầy đủ, cơ bản thuận lợi cho công tác bảo quản, sử dụng.

100% máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hiệu quả cho công việc.

3. Điểm yếu

Nhiều thiết bị dạy học, thí nghiệm rất cũ, quá thời hạn sử dụng, độ chính xác không đáng tin, dễ hỏng sau khi sử dụng.

Hệ thống điện cung cấp trong phòng học bộ môn đã cũ, hỏng cần được thay thế.

Chưa có kết nối mạng Internet trong các phòng học bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp phòng học bộ môn, mua sắm thiết bị, hoá chất để các phòng bộ môn đạt chuẩn theo quy định.

Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, quản lý, khai thác, sử dụng tốt đồ dùng dạy học đạt hiệu quả.

Giải pháp cụ thể/Công việc thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--------------------------------------	---	------------------------	------------------------------------	------------------

	sát)			
Mua sắm, bổ sung thiết bị thí nghiệm môn Lý, Sinh	Ban trí dục, Tổ chuyên môn.	Kiểm kê, thanh lý, đề xuất bổ sung.	Tháng 8,9/2021	
Kết nối Internet đến phòng học bộ môn	Ban lao động, vệ sinh	Khảo sát, tìm đối tác hỗ trợ	Năm 2021	
Sửa chữa, bổ sung phòng thực hành Tin	Nhóm Tin	Kiểm kê thiết bị, đề xuất bổ sung, sửa chữa.	Tháng 8/2021	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2: Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3: Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thư viện nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Sách báo, tài liệu ... đều được phân loại, đặt trên các giá bảo quản thuận tiện cho việc tra cứu. [H3-3.1-03].

b) Hoạt động của Thư viện thực hiện qua sổ theo dõi mượn, trả sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy định pháp luật đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Đầu năm học, BGH phê duyệt kế hoạch hoạt động, tổ chức kiểm kê để có cơ sở mua sắm, bổ sung. Năm học 2021 - 2022 có 150 lượt giáo viên đăng ký mượn sách, tài liệu nghiên cứu. 670 lượt học sinh đăng ký mượn sách, tài liệu tham khảo và hàng trăm lượt học sinh đọc sách tại thư viện [H3-3.2-02].

c) Hàng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung thêm các loại sách, tài liệu tham khảo, sách pháp luật để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập và tìm kiếm thông tin của CBGVNV và học sinh. Việc bổ sung hàng năm được thực hiện dựa trên đề xuất của các tổ chuyên môn và các dự án cấp phát của Sở GD&ĐT [H3-3.2-02].

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H3-3.2-02].

Mức 3

Thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên nhưng nhà trường hiện đã xây dựng thư viện điện tử, có hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet (01 máy) đáp ứng nhu cầu nghiên cứu hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường có điều kiện về CSVC đảm bảo, vị trí thuận lợi có phòng đọc cho giáo viên và học sinh.

Thư viện trường có máy tính nối mạng để truy cập dễ dàng, thuận tiện.

Kịp thời cung cấp sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh góp phần phục vụ tốt trong việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Số đầu sách tham khảo có trong thư viện còn chưa nhiều, chưa đa dạng.

Việc tuyên truyền giới thiệu sách chưa thường xuyên, việc đọc tại chỗ của giáo viên và học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch mua bổ sung thêm các loại sách, tài liệu tham khảo, sách pháp luật phù hợp nhu cầu học tập hiện nay của giáo viên và học sinh.

Thực hiện việc mượn, trả sách đúng quy định.

Thực hiện tuyên truyền, giới thiệu sách bằng các hoạt động, hình thức phù hợp với đối tượng học sinh THPT.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Kiểm kê sách, báo, tài liệu	Ban CSVC, nhân viên thư viện	Kiểm kê, thanh lý, đề xuất bổ sung.	Tháng 8,9/2021	
Kết nối Internet đến phòng học bộ môn	Ban lao động, vệ sinh	Khảo sát, tìm đối tác hỗ trợ	Năm 2022	
Sửa chữa, bổ sung phòng thực hành Tin	Nhóm Tin	Kiểm kê thiết bị, đề xuất bổ sung, sửa chữa.	Tháng 8/2021	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt: Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Trường có đủ phòng học, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết theo quy định. Thư viện nhà trường đạt chuẩn, cơ bản có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Phong trào xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn được chú trọng thực hiện thường xuyên với những giải pháp cụ thể mang tính ngắn hạn và dài hạn.

Tuy nhiên, thiết bị thí nghiệm và một số đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy và học đã bị hư hỏng do sử dụng nhiều năm. Kinh phí của nhà trường eo hẹp nên việc bổ sung, mua sắm thêm các trang thiết bị, việc tu sửa các hạng mục công trình phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường còn bị hạn chế.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 3: 06

Tự đánh giá:

Số tiêu chí đạt mức 1: 06/06

Số tiêu chí đạt mức 2: 06/06

Số tiêu chí đạt mức 3: 02/05.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Thông qua việc lập kế hoạch các năm học, xây dựng chiến lược phát triển, nhà trường đã chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương, đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển nhà trường, phát triển giáo dục địa phương. Hằng năm, nhà trường đã phối hợp với Công an huyện, Công an xã và Ban Chỉ huy quân sự huyện đảm bảo công tác an ninh trật tự cho các kỳ thi; đảm bảo an ninh trật tự trường học và trên địa bàn; phối hợp với Phòng văn hóa, thông tin huyện tham gia tích cực các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong ngày hội văn hóa, thể thao huyện Vụ Bản. Công đoàn, Đoàn thanh niên lập kế hoạch phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương. Sau mỗi năm học đánh giá, rút kinh nghiệm công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và biện pháp cụ thể để phát triển giáo dục địa phương. Ban Đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định và hoạt động có hiệu quả trong việc kết hợp với nhà trường và xã hội để giáo dục học sinh

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2: Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3: Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ban đại diện CMHS trường THPT Hoàng Văn Thụ được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011) [H4-4.1-01]. Nhà trường tổ chức họp phụ huynh các lớp đầu năm học để bầu Ban Đại diện cha mẹ học sinh các lớp gồm 01 Trưởng ban và 02 uỷ viên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong công tác giáo dục học sinh. Năm học 2021 - 2022, Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhà trường gồm 33 thành viên (01 trưởng ban, 02 phó ban và 30 uỷ viên do các Ban Đại diện cha mẹ học sinh từng lớp cử ra) để phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo năm học. Nhà trường luôn tạo điều kiện để Ban đại diện CMHS hoạt động theo kế hoạch như họp thường trực, cung cấp thông tin, kế hoạch phát triển của nhà trường. Ban Đại diện cha mẹ học sinh họp với nhà trường theo định kì và đột xuất (định kì 03 lần trong năm học: đầu năm, kết thúc học kì I và cuối năm học). Nhà trường phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình học sinh thông qua liên lạc điện thoại giữa giáo viên với gia đình học sinh, thông qua sổ liên lạc điện tử (smas.edu.vn). Giáo viên chủ nhiệm lớp thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với CMHS để cùng tham gia chăm lo giáo dục học sinh nhất là những em có hoàn cảnh khó khăn hoặc chậm tiến bộ trong học tập. Ban đại diện CMHS trường đã phối hợp với nhà trường chăm lo công tác giáo dục học sinh, động viên, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, trong các phong trào hội thi và tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, được đại diện phụ huynh các lớp thông báo đến các phụ huynh tại cuộc họp phụ huynh học sinh giữa kỳ, cuối năm học. [H4-4.1-02]

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ học đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha

mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lưu trữ đầy đủ thông tin và số điện thoại của cha mẹ học sinh trong toàn trường để thuận tiện cho việc trao đổi thông tin. Trong năm học 2021 - 2022 trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, GVCN kết nối với cha mẹ học sinh thông qua các ứng dụng mạng xã hội như lập nhóm Zalo để trao đổi thông tin kịp thời và làm tốt công tác phối hợp giữa GVCN - cha mẹ học sinh - nhà trường. Thông qua hình thức kết nối này đã triển khai việc quản lý, theo dõi, cập nhật sức khỏe, tư vấn, hướng dẫn học sinh trong việc phòng, chống dịch Covid-19. [H4-4.1-03].

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện [H4-4.1-02]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua và năm học 2021 - 2022, Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm; phối hợp với nhà trường trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Ngoài ra, còn hỗ trợ kinh phí để khích lệ tinh thần học tập của học sinh trong các hội thi, các hoạt động vui chơi. Thực hiện tốt việc quản lý, theo dõi và cập nhật sức khỏe học sinh trong việc phòng chống dịch bệnh.

3. Điểm yếu

Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường của một số chi hội và phụ huynh chưa thể hiện rõ nét, chưa thường xuyên.

Nguồn kinh phí hoạt động của Hội còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong mọi hoạt động để hiệu quả giáo dục học sinh ngày càng cao hơn. Giáo viên chủ nhiệm cần phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS của các chi hội để trao đổi và áp dụng nhiều hình thức trong việc giáo dục đạo đức, việc học tập ở nhà, rèn kỹ năng sống cho học sinh để các em thực hiện tốt nhiệm vụ học sinh.

Ban đại diện CMHS của trường, lớp xây dựng kế hoạch cụ thể gắn với nhiệm vụ năm học của nhà trường để hoạt động thực sự đạt hiệu quả.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Kiện toàn BCH cha mẹ học sinh trường, lớp	BGH, GVCN	Họp phụ huynh	Đầu năm học.	

Xây dựng quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu.	Hội cha mẹ HS trong trường, lớp.	Tổ chức họp phụ huynh.	Đầu năm học.	
Huy động nguồn kinh phí	Ban đại diện CMHS	Đóng góp quỹ Hội; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân.	Trong năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3: Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường có kế hoạch cụ thể phối hợp với Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương để tổ chức phối hợp các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường; phối hợp với Công an huyện Vụ Bản tổ chức Lễ ra quân phòng chống các tệ nạn xã hội, ký cam kết đảm bảo an ninh trật tự khi tham gia giao thông; không buôn bán, sử dụng, vận chuyển pháo; ký kết các văn bản ghi nhớ giữa nhà trường với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương; phối hợp với các đoàn thể địa phương về công tác tuyển sinh lớp 10 THPT, thi Tốt nghiệp. [H1-1.10-02].

b) Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau: Niêm yết công khai, phổ biến tới học sinh, cha mẹ học sinh, qua các phương tiện thông tin đại chúng (Đài phát thanh huyện Vụ Bản), qua các ứng dụng mạng xã hội, trang web nhà trường, thông tin trực tiếp tới các cơ quan, đoàn thể, đơn vị. [H4-4.1-03]; [H1-1.1-03].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Hằng năm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, góp phần tu sửa CSVC nhà trường. [H4-4.1-02].

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-03]. Năm 2018 đề xuất với UBND xã Trung Thành cải tạo hệ thống mương thoát nước qua khu vực trường để tạo môi trường cảnh quan khu vực cổng trường sạch đẹp. [H1-1.1-03]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; ; thực hiện việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hoá (đền Liệt sĩ, nghĩa trang Liệt sĩ xã Trung Thành); thăm hỏi, động viên gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Đoàn thanh niên duy trì hoạt động thiện nguyện “Lá lành đùm lá rách” năm 2021 đã quyên góp trong đoàn viên, học sinh và tổ chức trao các phần

quà trị giá 7.000.000đ; phối kết hợp với địa phương tổ chức tốt hoạt động hè tại địa phương cho học sinh trong dịp nghỉ hè sau mỗi năm học [H1-1.10-02]; [H6-4.1-01]; [H6-4.2-05].

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Trong các hoạt động giáo dục trường thường được chọn làm “Cụm trường” các trường THPT trong huyện để tổ chức hoạt động như: Đặt các Hội đồng thi HSG, thi TN THPT, thi Nghề...; thi “Giai điệu tuổi hồng” năm 2018 cụm THPT huyện Mỹ Lộc, Vụ Bản; phối hợp với Phòng văn hóa, thông tin huyện tham gia tích cực các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong ngày hội văn hóa, thể thao huyện Vụ Bản; Phối hợp với công an xã Trung Thành thực hiện các phong trào “Công trường an toàn giao thông”. [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Cấp ủy, chính quyền nhà trường luôn tạo điều kiện về vật chất, tinh thần trong việc phối hợp với các tổ chức, cá nhân để tổ chức các hoạt động nhằm xây dựng, phát triển nhà trường.

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc. Tích cực tham mưu và phối hợp với UBND, công an xã Trung Thành nơi trường đặt địa điểm để xây dựng môi trường nhà trường an toàn, lành mạnh.

3. Điểm yếu

Công tác vận động, huy động có lúc chưa thật kịp thời, chưa thu hút được nhiều nguồn lực hỗ trợ cho nhà trường. Nguồn lực huy động trong phụ huynh còn rất thấp do đa phần học sinh là con em nông dân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường sẽ thường xuyên, chủ động hơn trong việc phối hợp với các đoàn thể ở địa phương trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, tạo môi trường giáo dục lành mạnh cho học sinh.

Tiếp tục duy trì tham mưu và tranh thủ các nguồn lực của các đoàn thể trong và ngoài nhà trường để có kinh phí xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường, kịp thời hỗ trợ động viên, khen thưởng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các địa chỉ nhân đạo.

Xây dựng kế hoạch cụ thể các chương trình phối hợp hành động với cơ quan, tổ chức, đoàn thể và chính quyền địa phương.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nghiên cứu tiêu chí “Nông thôn mới” để chủ động phối hợp với địa phương.	BGH, Công đoàn, Đoàn TN	Văn bản của địa phương có liên quan.	Thường xuyên	
Chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động.	BGH, các tổ chức, đoàn thể liên quan	Tham khảo, thống nhất ý kiến với tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương.	Đầu năm học.	
Đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm	BGH, các tổ chức đoàn thể trong trường.	Phối, kết hợp với tổ chức, chính quyền địa phương	Tháng 5/2022	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường, tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường thường xuyên tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục. Nhà trường nằm ở vùng nông nghiệp thuần túy, cuộc sống của học sinh và phụ huynh còn khó khăn, không có các doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh lớn nên huy động các nguồn lực ủng hộ về xây dựng cơ sở vật chất, nâng cấp xây dựng cảnh quan môi trường; khuyến học, khuyến tài của nhà trường gặp nhiều khó khăn.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 4: 02

Tự đánh giá:

Số tiêu chí đạt mức 1: 02/02

Số tiêu chí đạt mức 2: 02/02

Số tiêu chí đạt mức 3: 01/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường đã bám sát theo quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT để xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch các hoạt động giáo dục. Năm học 2021 - 2022, kế hoạch giáo dục nhà trường xây dựng bám sát hướng dẫn công văn số 1194/SGDĐT-GDTrH ngày 16/8/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022 và các công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT về việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục năm học 2021 – 2022; công văn số 1310/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2021 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022; công văn số 4040/BGDĐT/GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GD&ĐT v/v hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022; Kế hoạch số 1407/KH-SGDĐT ngày 20/9/2021 của Sở GD&ĐT Nam Định tổ chức dạy học ứng phó dịch Covid-19 và các văn bản quy định khác.

Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được chú trọng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trí dục, phát huy phẩm chất năng lực của học sinh. Duy trì các hoạt động dự giờ, hội giảng, viết sáng kiến kinh nghiệm, thi giáo viên giỏi, tích cực sử dụng thiết bị dạy học. Công tác chủ nhiệm được quan tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý học sinh, thúc đẩy động lực cho học sinh giỏi và giúp đỡ các học sinh yếu kém vươn lên trong rèn luyện đạo đức và học tập.

Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống thường xuyên được tổ chức lồng ghép trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giúp các em hiểu biết hơn và có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống từ đó tự điều chỉnh bản thân để có các hành vi ứng xử phù hợp. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hàng năm đều tăng, kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, thể dục thể thao và tham gia các hội thi khác có sự chuyển biến tích cực qua từng năm.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3: Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình giáo dục. Năm học 2020 - 2021, thực hiện chỉ đạo theo công văn số 1310/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2021 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022; công văn số 4040/BGDĐT/GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GD&ĐT v/v hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022; Kế hoạch số 1407/KH-SGDĐT ngày 20/9/2021 của Sở GD&ĐT Nam Định tổ chức dạy học ứng phó dịch Covid-19; kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022, Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch giáo dục trong năm học của nhà trường và chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục. Ban Giám hiệu duyệt các kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn, trình Sở GD&ĐT phê duyệt, làm căn cứ để triển khai chương trình giáo dục trong năm học. H1-1.1-02]; [H1-1.1-04].

b) Thực hiện chỉ đạo của Sở, nhà trường yêu cầu các tổ chuyên môn và giáo viên thảo luận, lựa chọn và áp dụng các PPDH và kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp trong quá trình giảng dạy; thực hiện việc chuyển đổi quá trình dạy học từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực HS bằng việc tổ chức hoạt động dạy học sáng tạo, giúp HS chủ động hơn trong việc tiếp nhận kiến thức, thực hành kỹ năng, phát triển năng lực; chú trọng có chiều sâu công tác phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HSG; đổi mới mô hình tổ chức dạy học; chú trọng phương pháp và kỹ thuật tổ chức hoạt động học theo nhóm và hướng dẫn

HS tự học; đồng thời chú trọng xây dựng các chủ đề dạy học liên môn, tích hợp, các nội dung dạy học lồng ghép như: phòng, chống tham nhũng, giáo dục an toàn giao thông, phổ biến pháp luật trong môn Giáo dục công dân; tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Địa lý; giáo dục chủ quyền biên giới và hải đảo trong môn Lịch sử; giáo dục STEM trong các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ và Toán...

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, Dạy học theo định hướng giáo dục STEM ; Sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin như dạy qua video, dạy học trực tuyến qua các phần mềm dạy học. Cụ thể, chi tiết và có giám sát, kiểm tra trong việc giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học ở nhà, ở ngoài nhà trường. Tổ chức có hiệu quả các tiết học trải nghiệm sáng tạo, đưa giờ dạy ra ngoài không gian lớp học. [H5-5.1-04].

c) Trong việc kiểm tra, đánh giá học sinh, nhà trường đã tổ chức quán triệt cho toàn bộ giáo viên các nội dung của Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, yêu cầu giáo viên nghiên cứu, triển khai kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định trong Thông tư. Các kỳ thi định kỳ, nhà trường chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng ma trận thống nhất, ra đề kiểm tra theo đúng ma trận đã xây dựng

Nhà trường đã yêu cầu các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên đổi mới phương thức tổ chức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS với nhiều giải pháp:

- Xây dựng hệ thống đề kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực HS nhằm nâng cao kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ; xây dựng ma trận và biên soạn đề thi, kiểm tra theo định hướng đề khảo tốt nghiệp THPT..

- Triển khai thực hiện việc đánh giá thường xuyên kết quả dạy học, giáo dục của HS qua các hình thức mới: hoạt động trên lớp; hồ sơ học tập, chấm vở; kết quả thực hành, thí nghiệm; bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Tăng cường kiểm tra các năng lực môn học: kỹ năng nghe, nói đối với môn ngoại ngữ, kỹ năng sử dụng máy tính trong giải Toán, năng lực sáng tạo trong trả lời các dạng câu hỏi mở, giải quyết tình huống thực tiễn...

- Nhà trường đã tổ chức các kỳ kiểm tra định kỳ chung để khảo sát chất lượng dạy học và đánh giá năng lực học sinh. Qua việc phân tích kết quả, nhà trường có điều chỉnh các định hướng đối với công tác giảng dạy và kiểm tra đánh giá cho phù hợp với tình hình thực tế và nâng cao năng lực cho HS [H5-5.1-05].

Mức 2

a) Chương trình, kế hoạch giáo dục năm học 2021 - 2022 được thực hiện chỉ đạo theo công văn số 1194/SGDĐT-GDTrH ngày 16/8/2021 về việc hướng

dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022 và các công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT về việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục năm học 2021 – 2022; công văn số 1310/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/9/2021 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022; công văn số 4040/BGDĐT/GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GD&ĐT v/v hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022; Kế hoạch số 1407/KH-SGDĐT ngày 20/9/2021 của Sở GD&ĐT Nam Định tổ chức dạy học ứng phó dịch Covid-19 Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020-2021. Kế hoạch dạy học các bộ theo hướng sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành bài học theo chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình, xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện các mục tiêu giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Việc thực hiện chương trình, kết quả thực hiện được báo cáo Sở GDĐT hàng năm. [H5-5.1-04]

b) Ban trí tuệ chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên đã thực hiện tốt việc tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của HS, đảm bảo sát đối tượng; chú trọng có chiều sâu công tác phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HSG; đổi mới mô hình tổ chức dạy học; chú trọng phương pháp và kỹ thuật tổ chức hoạt động học theo nhóm và hướng dẫn HS tự học [H5.1-02].

Mức 3

Hàng tháng, tổ chức các cuộc họp Liên tịch, Tổ trưởng rà soát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các tổ nhóm chuyên môn trong nhà trường. Cuối học kỳ, cuối năm học nhà trường tổ chức cho các bộ phận, các tổ nhóm chuyên môn rà soát việc thực hiện kế hoạch, báo cáo Ban giám hiệu nhà trường bằng văn bản. Nhà trường đồng thời tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận, các tổ nhóm chuyên môn, các cá nhân; từ đó có thêm thông tin hỗ trợ trong công tác quản lý, chỉ đạo và đánh giá xếp loại thi đua của các đ/c cán bộ, giáo viên, nhân viên trong học kỳ và trong cả năm học. [H5-1.1-04]

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy đủ các môn học theo quy định, sắp xếp, tinh giản nội dung dạy học, bổ sung thông tin mới thay thế thông tin cũ lạc hậu; xây dựng được chương trình giáo dục nhà trường định hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh ở các môn học.

Giáo viên nhà trường vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào các tiết dạy, tổ chức hoạt động dạy học tích cực đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; tăng cường

bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra và phù hợp với đặc trưng yêu cầu của bộ môn, quá trình kiểm tra đánh giá thúc đẩy quá trình dạy học.

Hoạt động chuyên môn của nhà trường được thực hiện thường xuyên theo đúng kế hoạch; Việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn đã đi vào nề nếp và các vấn đề được bàn đến trong sinh hoạt chuyên môn đều sát với thực tế của việc dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực của học sinh còn nhiều hạn chế.

Công tác tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài không gian lớp học chưa tốt, tổ chức giờ sinh hoạt tập thể còn hạn chế về nội dung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, rà soát điều chỉnh kế hoạch dạy học nhà trường đặc biệt là môn học tự chọn phù hợp với đối tượng; Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, hiện đại hóa phương tiện dạy học nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy. Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng đánh giá đúng phẩm chất năng lực học sinh để có thể xác định đúng đối tượng, phân luồng đối tượng, định hướng nghề nghiệp.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch hoạt động	BGH, Ban trí dục	Căn cứ các văn bản hướng dẫn, kế hoạch năm học.	Đầu năm học.	
Bồi dưỡng đội ngũ GV.	BGH	Tập huấn, phân công chuyên môn, giao việc...	Trong năm học	
Đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm	BGH, Ban trí dục, các tổ chức đoàn thể trong trường.	Phân tích trên số liệu cụ thể, kịp thời đưa ra điều chỉnh hợp lý	Từng giai đoạn.	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2: Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3: Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện CMHS của nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, GVCN, Đoàn Thanh niên rà soát, xác định, phân loại đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu để huy động các nguồn lực thực hiện kế hoạch giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và bồi dưỡng HSG - phụ đạo học sinh yếu kém. Phần lớn học sinh có hoàn cảnh khó khăn đều được quan tâm giúp đỡ tận tình thông qua hỗ trợ chi phí học tập. [H5-5.1-07].

b) Nhà trường chỉ đạo các giáo viên chủ nhiệm tiến hành phân loại từng đối tượng học sinh trong lớp mình ngay từ đầu năm học trong đó học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học lực yếu được quan tâm giúp đỡ về vật chất và tinh thần. Học sinh có năng khiếu môn thể thao được phát hiện, bồi dưỡng, học sinh giỏi văn hóa được bố trí bồi dưỡng theo sự phân công của nhà trường. Qua đó

tạo động lực và góp phần không nhỏ vào kết quả và mục tiêu giáo dục đề ra [H5-5.1-07].

c) Cuối năm học, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu trong các đội tuyển học sinh giỏi văn hóa, thể dục thể thao và trong các hoạt động phong trào khác [H1-1.1-04].

Mức 2

Trên cơ sở làm tốt công tác rà soát, xác định, phân loại đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, nhà trường có kế hoạch huy động các nguồn lực thực hiện giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và bồi dưỡng HSG - phụ đạo học sinh yếu kém; đánh giá rút kinh nghiệm kết quả thực hiện kế hoạch, qua đó điều chỉnh các giải pháp thực hiện cho phù hợp. Nhờ vậy, tỉ lệ học sinh yếu kém của nhà trường giảm theo từng năm, phần lớn học sinh có hoàn cảnh khó khăn đều được quan tâm giúp đỡ tận tình thông qua hỗ trợ chi phí học tập. Việc lựa chọn học sinh được hỗ trợ hoặc tặng học bổng dựa vào hoàn cảnh và có tinh thần vượt khó trong học tập của học sinh. Những học sinh được nhận học bổng phải có kết quả học tập khá, giỏi và hạnh kiểm tốt. Từ việc làm này đã thúc đẩy tinh thần vượt khó của học sinh góp phần nâng cao chất lượng học tập và đồng thời hạn chế tỉ lệ bỏ học do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[H5-5.1-07]

Mức 3

Trong những năm gần đây, nhà trường luôn chú trọng trong công tác bố trí các giáo viên có năng lực lựa chọn bồi dưỡng từ lớp 10 đến lớp 12. Hằng năm, nhà trường đều có giải học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh, học sinh giỏi thể dục thể thao có giải cấp huyện, cấp tỉnh, các hoạt động văn hóa văn nghệ của cá nhân và tập thể học sinh nhà trường được các đoàn thể ban ngành cấp trên ghi nhận. Năm học 2021 - 2022 đạt được kết quả:

+ Thi HSG các môn văn hóa: 4 giải Nhất, 17 giải Nhì, 10 giải Ba, 4 giải Khuyến khích; toàn trường đứng thứ 3 trên tổng số 45 trường THPT công lập của tỉnh, đạt giải Nhất toàn đoàn.

+ Hội thi Khoa học kỹ thuật đạt giải Nhì.

+ Thi Hùng biện tiếng Anh: giải Ba toàn đoàn.

Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu đã đạt được thành tích đáng khích lệ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường. [H1-1.1-04]; [H5-5.1-07]

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm đến các đối tượng học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu tạo điều kiện để các em phát triển năng lực cá nhân và vượt

qua hoàn cảnh. Xây dựng kế hoạch và phương thức để tổ chức bồi dưỡng giúp đỡ các đối tượng đạt được hiệu quả giáo dục tích cực;

Nhà trường thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nhiều năm liền trở lại đây đội tuyển học sinh giỏi thể dục thể thao của nhà trường luôn có giải nhất cá nhân và đứng trong top 3 giải toàn đoàn cấp tỉnh.

3. Điểm yếu

Huy động nguồn kinh phí cho quỹ khuyến học, quỹ thi đua khen thưởng học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì phát huy những kết quả giáo dục học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi. Xây dựng kế hoạch cần triển khai rõ trách nhiệm của từng cá nhân và mục tiêu đạt được cụ thể khi tổ chức giáo dục học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh giỏi. Nhà trường trang bị đủ các thiết bị cho tập luyện các môn thể dục thể thao như bóng bàn, cầu lông, điền kinh để các học sinh tập.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Lập danh sách HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu...	GVCN, Đoàn TN	Tìm hiểu hoàn cảnh gia đình	Đầu năm học.	
Phân công GV bồi dưỡng	BGH	Tập huấn, phân công chuyên môn, giao việc...	Đầu năm học, các giai đoạn học tập.	
Đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm	BGH, Ban trí dục, các tổ chức đoàn thể trong trường.	Phân tích trên số liệu cụ thể, kịp thời đưa ra điều chỉnh hợp lý	Từng giai đoạn.	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2: Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường đã chủ động lập kế hoạch phối hợp các tổ chức, cá nhân ở địa phương, huy động hợp lý và có hiệu quả sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục địa phương nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch sử, truyền thống, các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị - xã hội, môi trường của tỉnh Nam Định. Thông qua đó, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, đất nước, tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa của địa phương, góp phần xây dựng văn hóa, kinh tế- xã hội Nam Định; chỉ đạo nhóm chuyên môn xây dựng các vấn đề trọng tâm giáo dục địa phương tạo động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân [H1-1.1-02]; [H1-1.8-01].

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để tuyên truyền giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, tình yêu quê hương, yêu đất nước: thực hiện việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hoá (đền Liệt sĩ, nghĩa trang Liệt sĩ xã ...); thăm hỏi, động viên gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùngở địa phương nhân ngày thương binh liệt sĩ, tết Nguyên đán; tìm hiểu truyền thống địa phương và một số khu di tích lịch sử của quê hương; xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa; tham gia bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Qua đó, giúp học sinh hiểu biết thêm về văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội của địa phương, khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương [1.1-01]; [H1-1.8-01]; [5.1-01].

c) Đầu mỗi năm học, khi xây dựng chương trình giáo dục nhà trường, nhà trường đã chỉ đạo các nhóm chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá, cập nhật điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho sát với tình hình thực tế của địa phương trước khi thực hiện [H1-1.8-01].

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương đã góp phần thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn. Trong kế hoạch giảng dạy, ngoài việc liên hệ với thực tiễn hoạt động kinh tế - xã hội, văn hoá, lịch sử địa phương; nội dung các bài dạy đảm bảo nội dung giáo dục địa phương ở các phần:

Giảng dạy các tiết học (bài, môđun, chủ đề...) đã quy định dành cho giáo dục địa phương;

Đưa nội dung giáo dục địa phương thành một phần của tiết học (bài, môđun, chủ đề...) [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung giáo dục địa phương, kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục địa phương đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo phân phối chương trình đã quy định.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên cập nhật thông tin của địa phương để bổ sung, thay thế cho những nội dung đã cũ trong tài liệu còn chậm, các hình thức kiểm tra đánh giá còn chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường quan tâm chỉ đạo thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương đối với các môn học theo qui định.

Tiếp tục đầu tư thời gian, kinh phí để các tổ nhóm chuyên môn sưu tầm tài liệu giáo dục địa phương, phục vụ cho các tiết dạy đạt hiệu quả giáo dục truyền thống cao. Cập nhật kịp thời tài liệu giáo dục địa phương của cấp trên ban hành, tham khảo và khai thác các nội dung về giáo dục địa phương thông qua sách báo và tin tức của địa phương.

Khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Bổ sung tài liệu phục vụ	Ban trí dục, Đoàn TN	Tìm hiểu tài liệu, tư liệu lịch sử địa phương	Trong năm học.	
Xây dựng kỷ yếu 60 năm nhà trường	BGH, Hội cựu giáo chức.	Tham khảo tư liệu	Đầu năm học, các giai đoạn học tập.	
Đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm	BGH, Ban trí dục, các tổ chức	Phân tích trên số liệu cụ thể, kịp thời đưa ra điều	Từng giai đoạn.	

	đoàn thể trong trường.	chỉnh hợp lý		
--	------------------------------	--------------	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo từng tháng gắn liền với các chủ đề trong các năm học từ 2018 - 2019 đến nay; kế hoạch hoạt động trải nghiệm, kế hoạch giáo dục hướng nghiệp cho học sinh được xây dựng theo từng năm học trong đó chú trọng đến các em học sinh khối 12 [H5-5.4-01].

b) Phân công, huy động giáo viên bộ môn, GVCN, các nhân viên cùng BLĐ nhà trường có năng lực đảm nhiệm tổ chức trải nghiệm trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động gắn liền với các chủ đề chủ điểm từng tháng nhiều hình thức. [1.1-01]; [1.1-02]; [1.5-03].

c) Trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ và hướng nghiệp, Ban Giáo dục các hoạt động NGLL lập kế hoạch, Đoàn trường tổ chức triển khai thực hiện, giáo viên chủ nhiệm tham gia quản lý và phụ trách nội dung các hoạt động được tổ chức trong phạm vi của lớp; phân công giáo viên các bộ môn tham gia hoạt động giám sát, kiểm tra, đánh giá... [H5-5.4-01].

Mức 2

a) Hằng năm các hoạt động NGLL được diễn ra với quy mô cấp trường, cấp cụm trường. Phạm vi trong giờ học với các tiết thực hành thí nghiệm khám phá tìm tòi phát hiện kiến thức. Hoạt động hướng nghiệp thông qua chương trình học nghề phổ thông, các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, lựa chọn khối học, ngành học cho học sinh khối 12 được nhà trường kết hợp với các trường Đại học tổ chức. Hoạt động ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức như câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ ghita, thi đấu thể thao, Hội thi Giai điệu tuổi hồng, các cuộc thi như “Viết về thầy cô và mái trường”, thi trực tuyến “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”... ; hoạt động trải nghiệm khu di tích K9, di tích lịch sử Bạch Đằng Giang . Năm học 2021 - 2022, hoạt động trải nghiệm ngoài địa phương không được tổ chức do ảnh hưởng của dịch Covid-19 [H5-2.2-01].

b) Sau mỗi đợt tổ chức hoạt động ngoài giờ nhà trường đánh giá việc thực hiện kế hoạch từ đó đánh giá thực trạng, rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp cho hoạt động kế tiếp, năm học tiếp theo để thực hiện tốt hơn [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi để học sinh được học ngoài giờ, tham gia các hoạt động trải nghiệm, thi nghề phổ thông.

Chi đoàn giáo viên đông, nhiệt tình trong các hoạt động tập thể.

3. Điểm yếu

Hoạt động trải nghiệm ngoài địa phương còn mới nên kỹ năng tổ chức còn chưa khoa học.

Các hoạt động trải nghiệm cần kinh phí tự túc của học sinh nên một số học sinh không có điều kiện tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ chức hoạt động trải nghiệm gắn liền với các môn học, mỗi môn học tổ chức các tiết trải nghiệm để tìm tòi phát hiện kiến thức cũng như vận dụng củng cố kiến thức sử dụng kiến thức vào thực tiễn. Lựa chọn hoạt động tập thể trải nghiệm trong trường như múa dân vũ, hoạt động thể dục đồng diễn và thi đấu thể thao.

Tổ chức một hoạt động trải nghiệm toàn trường bố trí ngoài địa phương có sự tham khảo ý kiến của gia đình học sinh như một số địa danh hoặc cơ sở sản xuất để học sinh được trải nghiệm thực tế những gì học trong sách vở.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng chủ đề, chủ điểm năm học, từng tháng	Ban GD các hoạt động NGLL, Đoàn trường	Nghiên cứu, khảo sát thực tế. Tìm nguồn kinh phí.	Đầu năm học	
Đổi mới hình thức giờ chào cờ.	Đoàn thanh niên, lớp trực tuần.	Tổ chức các hoạt động	Đầu tuần	
Rút kinh nghiệm, điều chỉnh	BGH, Ban GD NGLL, các tổ chức đoàn thể trong trường.	Phân tích thực tế kịp thời đưa ra điều chỉnh hợp lý	Từng giai đoạn.	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

- a) *Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*
- b) *Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3: *Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường chủ động phối hợp với Đoàn TNCS HCM và các tổ chức, cá nhân trong nhà trường xây dựng kế hoạch hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh. Giải pháp thực hiện chủ yếu là: tổ chức các buổi ngoại khóa, các buổi nói chuyện tọa đàm dưới cờ, kể chuyện về tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gương người tốt việc tốt; phối hợp với Ban ATGT huyện nói chuyện chuyên đề “Văn hóa giao thông”; lồng ghép các kiến thức về sức khỏe, thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình vào các môn học (GDCD, Ngữ văn,...); tổ chức các cuộc thi học sinh thanh lịch; chỉ dẫn phương pháp tự học - tự đánh giá - tự nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn...để giúp học sinh có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức - tự đánh giá, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm. Lãnh đạo trường kiểm tra và duyệt kế hoạch giáo dục kỹ năng sống từng năm học; trong đó đa dạng hình thức giáo dục kỹ năng sống từ việc xây dựng kế hoạch bài dạy, đến tổ chức các hoạt động tập thể [H5-5.5-01].

b) Qua quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến rõ nét thông qua các hoạt động giáo dục: Đa số các em chăm chạc, ứng xử có văn hóa, chăm ngoan, hiếu học, biết vâng lời thầy cô; hầu hết học sinh có đạo đức, lối sống tốt, sống tuân thủ pháp luật, có khả năng nghiên cứu, có khả năng tự học, có chí hướng, có lòng yêu nước. Trong các năm học gần đây, không có học sinh trong trường vi phạm pháp luật; tham dự đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp do trường, Sở, ngành tổ chức. [H6-5.5-01].

c) Các nội dung giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất, tinh thần nói riêng, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống nói chung phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh có tác động tích cực tới việc hình thành nhân cách học sinh, đạo đức học sinh có chuyển biến tích cực. Nhiều gương “Người tốt, việc tốt được biểu dương và lan tỏa trong học sinh. [H1-1.1-04]; [1.5-03].

Mức 2

a) Nhà trường, giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của bản thân thông qua các tiêu chí được thống nhất trong tập thể lớp. Hàng tháng, GVCN tổ chức hướng dẫn học sinh trong lớp tự đánh giá, xếp loại

thi đua. Các lớp trong trường được luân phiên theo dõi, kiểm tra, đánh giá thi đua của học sinh toàn trường. Các hoạt động tập thể như văn hóa văn nghệ, TDTT được học sinh chủ động thực hiện theo định hướng thầy cô, nhà trường. [H5-5.5-02].

b) Học sinh nhà trường từng bước vận dụng kiến thức vào thực tiễn bao gồm việc vận dụng kiến thức đã có để giải quyết các vấn đề thuộc về nhận thức và việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn sản xuất trong đời sống, sinh hoạt hàng ngày như làm bài thực hành, làm thí nghiệm, áp dụng trong chăn nuôi, trồng trọt, giải thích các hiện tượng tự nhiên, các vấn đề sinh học trong nông nghiệp; tham gia các hoạt động nghiên cứu KHKT. [H5-5.5-03].

Mức 3

Hằng năm nhà trường phát động phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh toàn trường. Năm học 2020 - 2021 nhà trường đã có 03 dự án tham dự cuộc thi KHKT - Ngày Hội STEM cụm THPT Mỹ Lộc - Vụ Bản và cấp tỉnh, 01 sản phẩm tham gia sáng tạo KHKT do Sở KH-CN tổ chức; Năm học 2021 - 2022 dự án tham gia dự thi Cuộc thi STKH tỉnh đạt giải Nhì.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Học sinh được giáo dục và hình thành các kỹ năng cơ bản để hình thành nhân cách công dân.

3. Điểm yếu

Tài liệu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế, giáo viên chưa được tập huấn thường xuyên về nội dung giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống nên việc dạy lồng ghép kỹ năng sống vào các môn học còn hạn chế.

Phong trào nghiên cứu khoa học chưa được toàn bộ học sinh hưởng ứng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể cho học sinh; rèn luyện các kỹ năng cơ bản nhất để học sinh có thể vận dụng vào cuộc sống sau này.

Tiếp tục phối kết hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, các lực lượng xã hội, các tổ chức trong nhà trường để tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch đầu tư nguồn kinh phí, kêu gọi sự ủng hộ từ cha mẹ học sinh cho các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

Triển khai tuyên truyền, hướng dẫn tới học sinh để học sinh tự giác có ý tưởng nghiên cứu khoa học từ đó chọn lựa những dự án khả thi, kêu gọi sự hỗ trợ từ các nhà hảo tâm, hội phụ huynh học sinh để có kinh phí hoàn thành dự án.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Chú trọng công tác GD các hoạt động NGLL	Ban GD các hoạt động NGLL, Đoàn trường	Xây dựng kế hoạch chi tiết; Tìm nguồn kinh phí.	Đầu năm học	
Duy trì hoạt động các CLB trong trường	Đoàn thanh niên, tổ/nhóm CM.	Tổ chức các hoạt động	Trong năm học.	
Đạt giải cao cuộc thi KHKT tỉnh	GV hướng dẫn, HS.	Tổ chức tốt cuộc thi KHKT cấp trường	Đầu năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt : Mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.*

b) *Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:*

- *Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;*

- *Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022, Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch giáo dục trong năm học của nhà trường và chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục theo hướng sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành bài học theo chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình, xây dựng một số

bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện các mục tiêu giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Ban Giám hiệu duyệt các kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn, trình Sở GD&ĐT phê duyệt, làm căn cứ để triển khai chương trình giáo dục trong năm học.

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-04]; [H5-5.6-01].

Kết quả xếp loại Hạnh kiểm học sinh năm học 2021 - 2022:

LỚP	Tổng số HS	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10									
11									
12									
Tổng									

Kết quả xếp loại học lực học sinh năm học 2021 - 2022:

Lớp	Học lực									
	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10										
11										
12										
Tổng										

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-04]; [1.5-02]; [H5-5.6-01].

Năm học 2020 - 2021	Kế hoạch đầu năm học	Kết quả cuối năm học
Lên lớp	99%	99,34%
Tốt nghiệp	100%	

c) Công tác phân luồng học sinh được nhà trường quan tâm, hằng năm học sinh khối 12 được tuyên truyền nhận thức, ý thức nghề nghiệp trước khi dự thi Tốt

nghiệp THPT . Kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2020 trường có trên 80% học sinh đăng ký xét tuyển các trường đại học, cao đẳng. [H5-5.6-02].

Mức 2

a) Trong 05 năm trở lại đây, chất lượng nhà trường có chuyển biến tích cực trong đó tỷ lệ học sinh đạt loại khá, giỏi tăng dần theo từng năm học, tỷ lệ học sinh xếp học lực loại yếu giảm dần từng năm; nền nếp và kỷ luật của học sinh đã được cải thiện rõ rệt so với trước, tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt cũng tăng dần lên. [H1-1.1-04]; [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp và học sinh tham gia xét tuyển đại học, cao đẳng đều chuyển biến theo hướng tích cực tạo, nhiều em học sinh điểm xét tuyển các khối thi cao được niềm tin của nhân dân địa phương. Kỳ thi Tốt nghiệp năm 2020, điểm bình quân các môn thi đạt 7,42 xếp thứ 6 trong tỉnh. (trong đó có 01 học sinh đạt điểm 10 môn Vật lý, 26 học sinh đạt điểm 10 môn GDCD). Kỳ thi tốt nghiệp năm 2021 bình quân các môn thi đạt Xếp thứ 2 trong tỉnh. [H1-1.1-04]; [H5-5.6-01].

Mức 3

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh năm học 2020 - 2021

Học lực: Loại Giỏi 28,88% (đạt mức 3)

Loại Khá 58,59 > (đạt mức 3)

Loại Yếu, Kém 0,66% (đạt mức 3)

Hạnh kiểm: Loại Khá, Tốt 97,85% (đạt mức 3).

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban năm học 2020 - 2021

Học sinh bỏ học < 1% (đạt mức 3)

Học sinh lưu ban 0,08% < 2% (đạt mức 3)

[H1-1.1-04]; [H5-5.6-01].

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh năm học 2021 - 2022:

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chú trọng và có nhiều biện pháp cụ thể, thiết thực để nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng học sinh giỏi và tỷ lệ tốt nghiệp THPT; Hạnh kiểm, học lực, tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong đó nền nếp học sinh có sự thay đổi rõ nét.

3. Điểm yếu

Trường vẫn còn học sinh xếp loại học lực yếu. Trong 05 năm gần đây vẫn còn học sinh bỏ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chú trọng việc cải tiến xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn hàng năm phải cụ thể, chính xác, khoa học phù hợp với điều kiện đội ngũ và cơ sở vật chất của nhà trường. Chú trọng việc phân công chuyên môn đảm bảo

đúng người, đúng việc, đúng năng lực chuyên môn, gắn trách nhiệm của cá nhân khi tập thể giao nhiệm vụ.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn tiếp tục chỉ đạo giáo viên thường xuyên, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc trưng môn học, đặc điểm lứa tuổi, đối tượng học sinh, bồi dưỡng ý thức tự học trong học sinh. Sử dụng hợp lý sách giáo khoa, thiết bị dạy học và ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực học sinh, theo chuẩn kiến thức kỹ năng; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh.

Quan tâm đến học sinh gặp khó khăn trong học tập, hỗ trợ giúp đỡ học sinh yếu, học sinh hoàn cảnh khó khăn, học sinh nhận thức chậm để các em hòa nhập cùng với tập thể lớp.

Xây dựng mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường với cha mẹ học sinh để có biện pháp giáo dục học sinh kịp thời, hiệu quả.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt : Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Qua đánh giá đúng thực trạng của nhà trường trong việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục, nhà trường tự đánh giá có những ưu điểm và hạn chế cơ bản sau:

Chương trình, kế hoạch giáo dục được triển khai đúng chủ đề, chủ điểm năm học và đúng quy định của Bộ, Sở GD&ĐT có điều chỉnh trong việc thực hiện cho phù hợp với thực tiễn nhà trường.

Hàng năm nhà trường đều đạt và vượt các chỉ tiêu về chất lượng của hoạt động giáo dục theo kế hoạch xây dựng đầu năm học. Lãnh đạo đã quan tâm đôn đốc kiểm tra các hoạt động giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.

Kết quả giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh cũng như tỷ lệ học sinh tốt nghiệp được giữ ổn định đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường và chuyển biến tích cực trong 05 năm học liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, thể

hiện trong các kỳ hội giảng cấp tỉnh, trong các kì thi học sinh giỏi các môn văn hóa, thể dục thể thao, văn nghệ do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú, tập trung giáo dục đạo đức, giá trị sống, kỹ năng sống nâng cao nhận thức về giáo dục địa phương cho học sinh.

Nhà trường bước đầu đã có sự rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục tuy nhiên còn chưa phân tích kỹ để từ đó có sự cải tiến cách thức tổ chức các hoạt động.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 5: 06

Tự đánh giá:

Số tiêu chí đạt mức 1: 06/06

Số tiêu chí đạt mức 2: 06/06

Số tiêu chí đạt mức 3: 02/04.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu với các kết quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong 05 năm qua với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo, Hội đồng tự đánh giá trường THPT Hoàng Văn Thụ đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

Tổng các tiêu chí đạt mức 1: 28/28

Tổng các tiêu chí đạt mức 2: 28/28

Tổng các tiêu chí đạt mức 3: 10/20

Không tự đánh giá các tiêu chí mức 4

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo, Hội đồng tự đánh giá trường THPT Hoàng Văn Thụ tự đánh giá trường đạt **mức 2**.

Vụ Bản, ngày 20 tháng 6 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thế Anh